ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 522 /BC-UBND	*Đắk Lắk, ngày 10 tháng 11 năm 2026*

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh tháng 10 năm 2026 và chương trình công tác tháng 11 năm 2026

A. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH THÁNG 10 NĂM 2026

Trong tháng, tình hình kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp bởi những căng thẳng địa chính trị và những bất ổn trong chuỗi cung ứng, vận tải quốc tế tác động đến nguồn cung, giá nguyên liệu, nhiên liệu và chi phí vận chuyển. Trong nước, hoạt động sản xuất, kinh doanh chịu áp lực từ biến động giá đầu vào, trong khi nhu cầu vật tư phục vụ sản xuất và triển khai các dự án đầu tư gia tăng. Bối cảnh này đặt ra yêu cầu chủ động bảo đảm nguồn cung, ổn định thị trường và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong những tháng cuối năm.

Trên địa bàn tỉnh, lãnh đạo tỉnh đã tổ chức các hoạt động thăm, gặp gỡ doanh nghiệp nhân Ngày Doanh nhân Việt Nam (13/10) nhằm ghi nhận và tôn vinh vai trò của cộng đồng doanh nghiệp đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Bên cạnh đó, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền chú trọng tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh và đầu tư gắn với chăm lo đời sống Nhân dân, thực hiện các chính sách an sinh xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Tình hình và kết quả thực hiện trên từng lĩnh vực cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG SỐ 11-CTr/TU NGÀY 16/3/2026 CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH VỀ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG

Ngày 16/3/2026, Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động số 11-CTr/TU thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng. Trên cơ sở đó, Đảng ủy UBND tỉnh đã lãnh đạo UBND tỉnh ban hành Quyết định số 889/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 về kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, gắn với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 và các chương trình hành động của Trung ương, Tỉnh ủy. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy đã chủ động ban hành chương trình, kế hoạch triển khai các nhiệm vụ được giao.

Trong quá trình thực hiện, có 01 nhiệm vụ đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất không trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành[1] và 01 nhiệm vụ đơn vị chủ trì đề xuất đưa ra khỏi Chương trình[2] nên số nhiệm vụ được phân công đến các đơn vị là 100 nhiệm vụ. Bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, toàn tỉnh có 62 nhiệm vụ trọng tâm yêu cầu hoàn thành đến quý IV[3]; các cơ quan, đơn vị đã hoàn thành 41 nhiệm vụ[4], đạt 66,13%. Tính chung toàn Chương trình, đã hoàn thành 61/100 nhiệm vụ (bao gồm các nhiệm vụ chuyển tiếp, nhiệm vụ thường xuyên và nhiệm vụ hoàn thành trước hạn). Các nhiệm vụ còn lại đang được các cơ quan, đơn vị tập trung đẩy nhanh tiến độ, hoàn thiện hồ sơ, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành theo quy định[5].

(Kết quả thực hiện các nhiệm vụ chi tiết theo Phụ lục 01 kèm theo)

II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP NGÀY 08/01/2026 CỦA CHÍNH PHỦ

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ và Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 13/01/2026 giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh năm 2026 cho các sở, ban, ngành và địa phương; đồng thời ban hành Chương trình hành động số 01/CTr-UBND ngày 16/01/2026 để triển khai thực hiện, xác định các mục tiêu trọng tâm và 11 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu với 162 nhiệm vụ[6], cụ thể:

Trong 152 nhiệm vụ được giao đến hết quý IV/2026[7], đến thời điểm báo cáo các sở, ngành, địa phương đã hoàn thành 91 nhiệm vụ, đạt 59,87%[8]. Các nhiệm vụ còn lại của năm, các cơ quan, đơn vị đang tiếp tục triển khai thực hiện theo kế hoạch[9].

---

[1] Không trình ban hành Kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tái canh cây Cà phê trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026-2030 mà thay bằng xây dựng Đề án phát triển cà phê bền vững gắn với xây dựng Buôn Ma Thuột trở thành điểm đến của cà phê thế giới.

[2] Sở Nông nghiệp và Môi trường đề xuất nhiệm vụ "Triển khai Đề án xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn; các Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng" ra khỏi chương trình do trùng lặp về nội dung (tại Công văn số 488/CCKL-SDPTR ngày 06/4/2026).

[3] Trong đó: Quý I: 13 nhiệm vụ, quý II: 28 nhiệm vụ, quý III: 14 nhiệm vụ; quý IV: 07 nhiệm vụ.

[4] Trong đó: quý I hoàn thành 12 nhiệm vụ; quý II hoàn thành 23 nhiệm vụ; quý III hoàn thành 05 nhiệm vụ; quý IV hoàn thành 01 nhiệm vụ.

[5] Trong đó: 01 nhiệm vụ quý IV/2025 do Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì "Tập trung xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực đất đai, giá đất thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND tỉnh và UBND tỉnh bảo đảm kế hoạch"; 01 nhiệm vụ quý I do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì "Xây dựng Đề án phát triển du lịch giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2050"; 05 nhiệm vụ quý II; 09 nhiệm vụ quý III và 06 nhiệm vụ quý IV.

[6] Giảm 08 nhiệm vụ do đã được Trung ương hướng dẫn thực hiện và không còn phù hợp với tình hình thực tiễn.

[7] Đối với 162 nhiệm vụ giao trong năm 2026, hiện có 10 nhiệm vụ đang chờ hướng dẫn của Trung ương và Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh cho ý kiến mới có cơ sở triển khai.

[8] Trong đó: quý I: 45 nhiệm vụ; quý II: 33 nhiệm vụ; quý III: 09 nhiệm vụ; quý IV: 04 nhiệm vụ.

[9] Trong đó: quý I: 05 nhiệm vụ; quý II: 11 nhiệm vụ; quý III: 17 nhiệm vụ và quý IV: 28 nhiệm vụ.

(Kết quả thực hiện các nhiệm vụ chi tiết theo Phụ lục 02 kèm theo)

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG, AN NINH THÁNG 10 NĂM 2026 TRÊN TỪNG NGÀNH, LĨNH VỰC

1. Về kinh tế

1.1. Về sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn

- *Về trồng trọt:* Đối với vụ Hè Thu, toàn tỉnh đã thu hoạch 135.808 ha/248.454 ha, đạt 54,66% kế hoạch sau khi rà soát lại diện tích thực hiện và diện tích thu hoạch[10]. Đồng thời, triển khai gieo trồng vụ Mùa với diện tích là 32.943 ha/80.500 ha, đạt 40,92% kế hoạch[11].

Công tác xây dựng và quản lý mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói tiếp tục được chú trọng nhằm đáp ứng yêu cầu truy xuất nguồn gốc, nâng cao chất lượng nông sản và mở rộng thị trường tiêu thụ, xuất khẩu. Đến ngày 13/10/2026, toàn tỉnh có 471 mã số vùng trồng xuất khẩu với tổng diện tích 13.845,73 ha[12] và hiện còn 253 vùng trồng với diện tích 5.408,43 ha đã hoàn thiện hồ sơ, đang chờ phê duyệt cấp mã số. Đối với vùng trồng nội địa, đến nay toàn tỉnh có 78 mã số vùng trồng với tổng diện tích 1.306,589 ha (trong đó, tháng 10 có 03 mã số vùng trồng được cấp với diện tích hơn 55 ha).

- *Về chăn nuôi:* Sản xuất chăn nuôi trên địa bàn tỉnh được duy trì tương đối ổn định. Ước tính tổng đàn vật nuôi chính của tỉnh đến cuối tháng 10/2026 đạt khoảng 23,47 triệu con[13], cơ bản ổn định so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng thịt hơi các loại ước đạt 30.905 tấn (lũy kế từ đầu năm ước đạt 332.360 tấn; đạt 82,69% so với KH; tăng 5,72% so với cùng kỳ); sản lượng trứng các loại ước đạt 66,215 triệu quả (lũy kế từ đầu năm ước đạt khoảng 712,065 triệu quả; đạt khoảng 82,7% so với KH; tăng 5,09% so với cùng kỳ).

Công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm được triển khai đồng bộ;

---

[10] Trong đó: lúa nước đã thu hoạch 53.776 ha/97.859 ha, đạt 54,95% KH; ngô 48.057 ha/48.270 ha, đạt 99,56% KH; khoai lang 466 ha/2.210 ha, đạt 21,09% KH; sắn 1.115 ha/40.765 ha, đạt 2,74% KH; đậu các loại 12.790 ha/12.790 ha, đạt 100% KH; rau các loại 7.640 ha/7.640 ha, đạt 100% KH; lạc 3.082 ha/3.082 ha, đạt 100% KH; đậu tương 721 ha/721 ha, đạt 100% KH; mè 1.600 ha/1.600 ha, đạt 100% KH; cây hằng năm khác 6.560 ha/12.737 ha, đạt 51,5% KH.

[11] Trong đó, lúa 2.242 ha/3.800 ha, đạt 59,01% KH; ngô 12.687 ha/28.500 ha, đạt 44,51% KH; khoai lang 501 ha/1.600 ha, đạt 31,31% KH; sắn 3.880 ha/12.700 ha, đạt 30,55% KH; rau các loại 4.612 ha/6.300 ha, đạt 73,21% KH; đậu các loại 3.545 ha/7.500 ha, đạt 47,27% KH; lạc 779 ha/2.000 ha, đạt 38,95% KH; đậu tương 275 ha/400 ha, đạt 68,75% KH; mè 110 ha/200 ha, đạt 55% KH; cây hàng năm khác 4.312 ha/8.900 ha, đạt 48,45% KH.

[12] Trong đó: sầu riêng 420 mã, diện tích 11.721,47 ha; vải 15 mã, diện tích 195,66 ha; chuối 09 mã, diện tích 600 ha; xoài 06 mã, diện tích 120 ha; nhãn 06 mã, diện tích 195,9 ha; mít 03 mã, diện tích 369 ha; ớt 09 mã, diện tích 603,7 ha; chanh leo 02 mã, diện tích 13 ha; dừa 01 mã, diện tích 27 ha.

[13] Trong đó: đàn trâu ước đạt 29.690 con (duy trì ổn định so với tháng trước; giảm khoảng 2,34% so với cùng kỳ); đàn bò ước đạt 389.090 con (duy trì ổn định so với tháng trước; giảm khoảng 3,02% so với cùng kỳ); đàn lợn ước đạt 1.251.230 con (tăng khoảng 0,43% so với tháng trước; tăng khoảng 0,47% so với cùng kỳ); đàn gia cầm ước đạt 21.801.400 con (tăng khoảng 0,22% so với tháng trước; tăng khoảng 0,36% so với cùng kỳ).

các bệnh nguy hiểm như lở mồm long móng, cúm gia cầm, viêm da nổi cục và bệnh dại cơ bản được kiểm soát, các ổ dịch phát sinh được khoanh vùng, xử lý kịp thời. Tuy nhiên, dịch tả lợn châu Phi tiếp tục xảy ra tại 07 địa phương[14], buộc tiêu hủy 352 con. Lũy kế từ đầu năm đến nay dịch bệnh phát sinh tại 38 xã, phường làm chết và tiêu hủy 9.558 con, đã ảnh hưởng không nhỏ đến phát triển đàn và thị trường tiêu dùng vào thời điểm cuối năm.

- *Về thủy sản:* Hoạt động nuôi trồng và khai thác thủy sản tiếp tục được duy trì; diện tích nuôi trồng đạt 8.804 ha, đạt 86,57% kế hoạch năm 2026, tăng 1,27% so với cùng kỳ năm 2025; sản lượng nuôi trồng thủy sản ước đạt 35.804 tấn, đạt 82,92% kế hoạch năm 2026, tăng 5.731 tấn so với tháng trước, tăng 9,25% (tăng 3.030 tấn) so với cùng kỳ năm 2025. Sản lượng khai thác thủy sản ước đạt 70.888 tấn, đạt 97,41% kế hoạch, tăng 2.972 tấn so với tháng trước, tăng 4,43% so với cùng kỳ năm 2025, chủ yếu là khai thác biển (ước đạt 68.144 tấn), góp phần ổn định sinh kế cho ngư dân.

Công tác quản lý tàu cá và phòng, chống khai thác IUU tiếp tục được triển khai quyết liệt. Hiện tỉnh đang tập trung chỉ đạo khắc phục tồn tại, thực hiện khuyến nghị của Ủy ban châu Âu (EC) sau đợt thanh tra lần thứ 5 và chuẩn bị nội dung làm việc với Đoàn Thanh tra EC lần thứ 6. Đến ngày 13/10/2026, toàn tỉnh có 2.595 tàu cá đăng ký trên Hệ thống cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia, 100% tàu cá từ 15m trở lên lắp đặt thiết bị giám sát hành trình. Trong tháng, đã cấp 25 giấy phép khai thác thủy sản[15]. Lũy kế đến 13/10/2026, thực hiện cấp 559 giấy phép khai thác thủy sản; kiểm tra, kiểm soát 18.068 lượt tàu cá xuất, nhập cảng[16] và xử lý 22 trường hợp vi phạm với số tiền hơn 355 triệu đồng.

- *Về lâm nghiệp:* Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, triển khai đồng bộ; tuy nhiên, tiến độ trồng rừng và trồng cây phân tán còn thấp so với kế hoạch, cần tiếp tục tập trung thực hiện trong thời gian còn lại của năm. Trong 10 tháng, diện tích trồng rừng tập trung ước đạt 2.420,03 ha, bằng 42% kế hoạch *(KH: 5.762 ha)*[17]; trồng 14.150 cây phân tán, đạt 24,05% kế hoạch *(KH: khoảng 58.834 cây)*; chăm sóc 19.580 ha rừng trồng; sản lượng gỗ khai thác từ rừng trồng tập trung đạt hơn 379.004 m^3. Bên cạnh đó, công tác tuần tra, kiểm soát các trường hợp vi phạm pháp luật về lâm nghiệp tiếp tục được tăng cường. Trong tháng, toàn tỉnh xảy ra 01 vụ cháy rừng. Ngoài ra, phát hiện 41 vụ vi phạm (giảm 21 vụ so với cùng kỳ); lũy kế đến nay, toàn tỉnh phát hiện 628 vụ vi phạm, thu nộp ngân sách hơn 2,2 tỷ đồng.

---

[14] Gồm các xã: Ea Súp, Ea Bung, Krông Ana, Ea Khăl, Ea Kiết, Cuôr Đăng và Ea Kao.
[15] Trong đó: cấp 24 giấy phép, cấp lại 01 giấy phép.
[16] kiểm tra, kiểm soát 9.177 lượt tàu cá xuất cảng và 8.891 lượt tàu cá cập cảng.
[17] gồm 346,7 ha trồng mới và 2.073,33 ha trồng lại sau khai thác.

- *Công tác thủy lợi, phòng, chống thiên tai:* Tiếp tục được chỉ đạo, triển khai đồng bộ; các giải pháp phòng, chống hạn hán, bão lũ, điều tiết nước được thực hiện chủ động, linh hoạt, cơ bản bảo đảm phục vụ sản xuất và sinh hoạt. Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 1.207 công trình thủy lợi[18], tổng diện tích cây trồng được tưới đạt 373.846 ha[19] góp phần bảo đảm nguồn nước tưới cho 83,2% diện tích cây trồng có nhu cầu (đạt 99,4% kế hoạch). Công tác quản lý, khai thác, kiểm tra an toàn công trình thủy lợi được tăng cường; các công trình nước sạch nông thôn tiếp tục được đầu tư, nâng cấp và đang nghiên cứu đầu tư nhà máy nước sinh hoạt tại các xã Ia Lốp, Ia Rvê để nâng cao chất lượng cuộc sống đồng bào DTTS khu vực biên giới của tỉnh. Lũy kế từ đầu năm đến thời điểm báo cáo, toàn tỉnh xảy ra 13 vụ thiên tai[20], ước thiệt hại hơn 2,8 tỷ đồng.

- *Về phát triển nông thôn:* Chương trình xây dựng nông thôn mới tiếp tục được triển khai gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp. Tỉnh đã ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030. Qua đánh giá sơ bộ, chưa có xã đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí mới. Bên cạnh đó, tỉnh đang nghiên cứu thành lập Hội đồng và Tổ tư vấn đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh giai đoạn 2026 - 2030; đến nay, toàn tỉnh có 556 sản phẩm OCOP còn thời hạn công nhận của 383 chủ thể[21], góp phần phát triển sản phẩm đặc trưng, nâng cao giá trị và thúc đẩy kinh tế khu vực nông thôn.

1.2. Về sản xuất công nghiệp

Hoạt động sản xuất công nghiệp tiếp tục duy trì đà tăng trưởng, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo là động lực chủ yếu. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 10/2026 ước tăng 19,86% so với cùng kỳ, thấp hơn **0,84 điểm** phần trăm so với kịch bản tăng trưởng đề ra *(Kịch bản tháng 10: 20,7%).* Trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 31,42%, khai khoáng tăng 32,58%, cung cấp nước và xử lý chất thải tăng 16,22%. Một số ngành có mức tăng nổi bật như dệt tăng 74,36%, chế biến thực phẩm tăng 34,20%, sản xuất đồ uống tăng 30,83%. Riêng ngành sản xuất và phân phối điện chỉ tăng 1,07%.

Lũy kế 10 tháng năm 2026, chỉ số IIP toàn tỉnh ước tăng 13,54% so với cùng kỳ; trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 17,33%, khai khoáng tăng 18,23%, sản xuất và phân phối điện tăng 6,09%, cung cấp nước và xử lý chất thải tăng 8,66%. Nhiều ngành duy trì mức tăng khá, nổi bật là dệt tăng 65,45%, sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu tăng 46,66%, sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy

[18] gồm: 675 hồ chứa nước, 286 đập dâng, 244 trạm bơm và 02 hệ thống đê bao.
[19] trong đó tưới trực tiếp từ công trình thủy lợi 204.347 ha, tưới từ nguồn hỗ trợ và các hình thức công trình khác khoảng 169.499 ha.
[20] Trong đó: làm 02 người chết, hư hỏng 109 nhà dân và một số công trình cơ sở hạ tầng, giao thông, thủy lợi…
[21] 02 sản phẩm OCOP 5 sao, 52 sản phẩm OCOP 4 sao và 502 sản phẩm OCOP 3 sao.

tăng 32,33%, chế biến thực phẩm tăng 22%.

Nhìn chung, công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng sản xuất công nghiệp của tỉnh, với nhiều ngành duy trì mức tăng cao, nhất là dệt, chế biến thực phẩm và sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu. Tuy nhiên, kết quả tăng trưởng giữa các ngành chưa đồng đều; trong đó, sản xuất và phân phối điện có mức tăng lũy kế thấp hơn đáng kể so với công nghiệp chế biến, chế tạo, trong khi một số ngành sản xuất khác tăng trưởng chậm hoặc giảm so với cùng kỳ. Vì vậy, cần tiếp tục tập trung tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất, thúc đẩy phát huy công suất các cơ sở sản xuất hiện có và đẩy nhanh tiến độ đưa các dự án công nghiệp mới vào hoạt động, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng những tháng cuối năm.

1.3. Về thương mại - dịch vụ

- *Về thương mại:*

Hoạt động thương mại tiếp tục tăng trưởng khá, sức mua trên thị trường được duy trì, nguồn cung hàng hóa thiết yếu bảo đảm đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng. Công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, bảo đảm cân đối cung - cầu và bình ổn giá được tăng cường, không để xảy ra tình trạng khan hiếm hàng hóa, nhất là trong mùa mưa bão. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 10/2026 ước đạt 19.722 tỷ đồng, tăng 15,8% so với cùng kỳ; trong đó, doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 16.517,5 tỷ đồng, tăng 15,36%. Một số nhóm hàng có mức tăng cao như xăng dầu, gỗ và vật liệu xây dựng, ô tô. Lũy kế 10 tháng năm 2026, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 182.970,6 tỷ đồng, tăng 17,4% so với cùng kỳ.

Hoạt động xuất khẩu tiếp tục duy trì tăng trưởng, trong đó một số mặt hàng nông sản chủ lực đóng góp tích cực vào kim ngạch xuất khẩu của tỉnh. Kim ngạch xuất khẩu tháng 10/2026 ước đạt 252 triệu USD, tăng 3,19% so với cùng kỳ; lũy kế 10 tháng ước đạt 2.564 triệu USD, tăng 5,95% so với cùng kỳ, đạt 83,33% kế hoạch *(KH: 3.077 triệu USD),* vượt kịch bản 10 tháng *(KBTT: 2.562 triệu USD)*. Một số mặt hàng xuất khẩu tăng khá như rau quả tăng 37,19%, cà phê tăng 7,4%, sợi dệt tăng 54,07% và thủy sản tăng 12,91%; tuy nhiên, hạt điều và hạt tiêu còn giảm so với cùng kỳ. Hoạt động nhập khẩu tiếp tục tăng, đáp ứng nhu cầu nguyên liệu, máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất, kinh doanh. Kim ngạch nhập khẩu tháng 10 ước đạt 94 triệu USD, tăng 21,8% so với cùng kỳ; lũy kế 10 tháng ước đạt 952,8 triệu USD, tăng 13,65% so với cùng kỳ và vượt 9,5% kế hoạch *(KH: 870,1 triệu USD)*.

- *Về dịch vụ du lịch:* Hoạt động quảng bá, liên kết phát triển du lịch được đẩy mạnh thông qua tổ chức đoàn doanh nghiệp du lịch từ Khánh Hòa, Hà Nội

và Thành phố Hồ Chí Minh đến khảo sát sản phẩm, kết nối hợp tác tại tỉnh; ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác truyền thông, quảng bá văn hóa và du lịch giai đoạn 2026 - 2030 với Trung tâm Heritage thuộc Tổng công ty Hàng không Việt Nam. Tổng lượt khách du lịch đến Đắk Lắk trong tháng ước đạt 780 nghìn lượt, tăng 95% so với cùng kỳ, trong đó khách quốc tế ước đạt 12.300 lượt, tăng 44,71% so với cùng kỳ; tổng thu từ du lịch ước đạt 1.970 tỷ đồng, tăng 173,61% so với cùng kỳ. Lũy kế 10 tháng, đón khoảng 9,120 triệu lượt khách, tăng 39,56% so với cùng kỳ và đạt 91,2% kế hoạch năm *(KH: 10 triệu lượt)* và tăng 170.000 lượt khách kịch bản 10 tháng *(KBTT: 8,950 triệu lượt)*; trong đó khách quốc tế đạt 139.800 lượt, tăng 53,96%. Tổng thu từ du lịch ước đạt khoảng 17.807 tỷ đồng, tăng 46,14%, đạt 111,29% kế hoạch năm *(KH: 16.000 tỷ đồng)* và tăng 680 tỷ đồng kịch bản 10 tháng *(KBTT: 17.127 tỷ đồng)*.

- *Về dịch vụ vận tải:* Hoạt động vận tải tiếp tục tăng trưởng, cơ bản đáp ứng nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa phục vụ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Trong tháng 10/2026, doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 1.058,70 tỷ đồng, tăng 15,43% so với cùng kỳ; trong đó, doanh thu vận tải hành khách đạt 283,55 tỷ đồng, tăng 18,75%; vận tải hàng hóa đạt 628,82 tỷ đồng, tăng 9,43%. Khối lượng vận chuyển hành khách đạt 2,83 triệu lượt, tăng 16,62%; luân chuyển hành khách đạt 394,92 triệu hành khách.km, tăng 18,68%; khối lượng vận chuyển hàng hóa đạt 1,77 triệu tấn, tăng 7,85%; luân chuyển hàng hóa đạt 552,56 triệu tấn.km, tăng 10,26% so với cùng kỳ.

Lũy kế 10 tháng năm 2026, doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 9.852,14 tỷ đồng, tăng 17,13% so với cùng kỳ; trong đó, vận tải hành khách đạt 2.759,54 tỷ đồng, tăng 17,15%; vận tải hàng hóa đạt 5.846,02 tỷ đồng, tăng 14,73%. Khối lượng vận chuyển hành khách đạt 25,74 triệu lượt, tăng 16,26%; luân chuyển hành khách đạt 3.504,24 triệu hành khách, tăng 16,74%; khối lượng vận chuyển hàng hóa đạt 16,03 triệu tấn, tăng 15,65%; luân chuyển hàng hóa đạt 4.947,82 triệu tấn, tăng 13,93% so với cùng kỳ.

- *Về hoạt động ngân hàng:* Đến cuối tháng 10/2026, tổng nguồn vốn huy động ước đạt 190.000 tỷ đồng, tăng 13,56% so với cuối năm 2025 và tăng 12,52% so với cùng kỳ; dư nợ cho vay ước đạt 291.000 tỷ đồng, tăng 11,71% so với cuối năm 2025 và tăng 16,81% so với cùng kỳ. Chất lượng tín dụng tiếp tục được kiểm soát, tỷ lệ nợ xấu duy trì dưới 1,5%. Dư nợ cho vay của Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh ước đạt 16.106 tỷ đồng, tăng 11,35% so với cuối năm 2025, tập trung hỗ trợ hộ nghèo, giải quyết việc làm và các chương trình tín dụng chính sách, góp phần thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, bảo đảm an sinh xã hội và thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương.

1.4. Về thu, chi ngân sách nhà nước

Trong tháng, tổng thu ngân sách nhà nước đạt 1.684 tỷ đồng. Lũy kế 10 tháng tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 14.320 tỷ đồng, bằng 83,66% dự toán Trung ương giao *(17.116 tỷ đồng)*, 79,12% kế hoạch HĐND tỉnh giao *(18.100 tỷ đồng)* và 72,03% kịch bản năm 2026 *(KBTT: 19.880 tỷ đồng)*; tăng 2,53% so với cùng kỳ. Trong đó, thu nội địa đạt 14.121 tỷ đồng, tăng 2,17% so với cùng kỳ và đạt 97,35% kịch bản 10 tháng, thấp hơn 385 tỷ đồng *(KBTT: 14.506 tỷ đồng)*, chủ yếu là do hụt thu tiền sử dụng đất.

Thu tiền sử dụng đất đạt 3.394 tỷ đồng, bằng 61,71% dự toán Trung ương giao *(5.500 tỷ đồng)*, khoảng 55,73% dự toán HĐND tỉnh giao *(6.090 tỷ đồng)* và 47,34% kịch bản năm *(KBTT: 7.169 tỷ đồng)*, giảm 8,63% so với cùng kỳ. Thu xổ số kiến thiết ước đạt 432 tỷ đồng, bằng 108% dự toán Trung ương và HĐND tỉnh giao *(400 tỷ đồng)*, 97,74% kịch bản năm *(KBTT: 442 tỷ đồng)*, tăng 20,42% so với cùng kỳ. Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 134 tỷ đồng, bằng 90,54% dự toán Trung ương và HĐND tỉnh giao *(148 tỷ đồng),* 72,04% kịch bản năm *(KBTT: 186 tỷ đồng)*, giảm 8,26% so với cùng kỳ.

Tổng chi ngân sách địa phương tháng 10 thực hiện 4.522 tỷ đồng. Lũy kế 10 tháng ước thực hiện 35.766 tỷ đồng, đạt 89,44% dự toán Trung ương giao *(39.990 tỷ đồng)* và đạt 86,66% dự toán tỉnh giao *(41.271 tỷ đồng)*; trong đó chi thường xuyên đạt 22.941 tỷ đồng, đạt 76,25% dự toán Trung ương và tỉnh giao *(30.086 tỷ đồng)*, bằng 98,73% so với cùng kỳ. Các nhiệm vụ chi cơ bản được bảo đảm theo dự toán, đáp ứng yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và các chính sách an sinh xã hội.

1.5. Về hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp, kinh tế tập thể

Công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước được cụ thể hóa bằng kế hoạch cơ cấu lại doanh nghiệp và vốn nhà nước giai đoạn 2026 - 2030, nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh và sử dụng vốn nhà nước. Bên cạnh đó, tỉnh đã tổ chức thành công Chương trình "Cà phê doanh nhân" lần thứ 7, qua đó tăng cường đối thoại, nắm bắt khó khăn, vướng mắc và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh.

Trong tháng, có 214 doanh nghiệp thành lập mới với tổng vốn đăng ký khoảng 9.480 tỷ đồng *(bằng 71% về số doanh nghiệp và tăng 227% về số vốn so với cùng kỳ)*; có 60 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 13% so với cùng kỳ; có 160 doanh nghiệp giải thể, tăng 191% so với cùng kỳ[22]; có 71 doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh, giảm 20% so với cùng kỳ. Lũy kế 10 tháng, có 2.888 doanh nghiệp thành lập mới với tổng vốn đăng ký khoảng 32.560 tỷ đồng *(tăng*

[22] Số doanh nghiệp giải thể tăng chủ yếu do cơ quan đăng ký kinh doanh phối hợp với cơ quan thuế thực hiện rà soát, chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu đăng ký doanh nghiệp và xử lý thủ tục giải thể đối với các doanh nghiệp đã ngừng hoạt động từ các kỳ trước nhưng chưa hoàn tất thủ tục chấm dứt hoạt động.

9% về số doanh nghiệp và tăng 7% về số vốn so với cùng kỳ), bằng 90,25% kế hoạch năm *(KH: 3.200 DN)*; có 603 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 12% so với cùng kỳ; có 1.350 doanh nghiệp giải thể, tăng 214% so với cùng kỳ; có 1.380 doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh, tăng 5% so với cùng kỳ. Qua kết quả trên cho thấy số lượng doanh nghiệp gia nhập thị trường tiếp tục tăng nhưng hoạt động của một bộ phận doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ vẫn còn khó khăn; cần tập trung tháo gỡ khó khăn về vốn, thị trường, đất đai và thủ tục đầu tư.

Đến nay, toàn tỉnh có 20.440 doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp ngoài tỉnh còn đăng ký hoạt động *(gồm 18.650 doanh nghiệp, 1.790 chi nhánh doanh nghiệp ngoài tỉnh)*. Trong tháng, có 07 hợp tác xã (HTX) thành lập mới; đến nay, toàn tỉnh có 1.004 HTX, Liên hiệp HTX còn hoạt động.

1.6. Về đầu tư phát triển

- *Về giải ngân vốn đầu tư công:* Ngay từ đầu năm, tỉnh xác định giải ngân vốn đầu tư công là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng; tập trung chỉ đạo phân bổ vốn, đẩy nhanh tiến độ thi công, nghiệm thu, thanh toán và xử lý các vướng mắc về thủ tục đầu tư, đất đai, giải phóng mặt bằng, tái định cư, vật liệu xây dựng. Việc theo dõi tiến độ được thực hiện theo tuần, gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả giải ngân; đồng thời rà soát, điều chỉnh kế hoạch vốn đối với các dự án chậm triển khai, ưu tiên vốn cho các dự án có khối lượng và khả năng giải ngân tốt.

Tổng kế hoạch đầu tư công năm 2026 tỉnh giao là **10.272,171** tỷ đồng *(sau khi điều chỉnh giảm theo Nghị quyết số 337/NQ-CP ngày 24/10/2026 của Chính phủ)*, cao hơn 1.255,741 tỷ đồng so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao *(9.016,430 tỷ đồng)*. Đến ngày 20/10/2026, tỉnh đã hoàn thành phân bổ 100% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026. Trong đó, đã giao chi tiết đến nhiệm vụ, dự án để thực hiện là 9.929,49 tỷ đồng, đạt 96,66% tổng kế hoạch tỉnh giao; số vốn thông báo sau do chưa hoàn thiện thủ tục đầu tư là 342,682 tỷ đồng[23]. Đến hết ngày 31/10/2026, các đơn vị, chủ đầu tư đã giải ngân 5.551,450 tỷ đồng, đạt 55,91% kế hoạch vốn đã giao chi tiết và đạt 61,57% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (9.016,430 tỷ đồng)[24].

Đối với vốn năm 2025 kéo dài sang năm 2026: Đến hết ngày 31/10/2026 đã giải ngân 2.943,366 tỷ đồng, đạt 52,30% kế hoạch (5.628 tỷ đồng). Nếu không tính 406,272 tỷ đồng hết nhiệm vụ chi, tỷ lệ giải ngân đạt 56,37% và số vốn thực

[23] Hiện UBND tỉnh đang rà soát, hoàn thiện thủ tục để giao chi tiết 66,418 tỷ đồng vốn NSTW và 276,264 tỷ đồng vốn NSĐP đã được HĐND tỉnh thông qua phương án phân bổ tại Nghị quyết số 37/NQ-HĐND và Nghị quyết 46/NQ-HĐND ngày 20/10/2026.

[24] Trong đó: NSTW giải ngân 748,615 tỷ đồng, đạt 34,99%; NSĐP giải ngân 4.802,835 tỷ đồng, đạt 61,65%. Số giải ngân đã bao gồm 270 tỷ đồng vốn ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội. Tại Nghị quyết số 337/NQ-CP ngày 24/10/2026, Chính phủ đã thống nhất điều chỉnh giảm 1.022,014 tỷ đồng kế hoạch 2026.

tế còn phải giải ngân là 2.278,362 tỷ đồng.

Lũy kế đến hết tháng 10/2026, tổng số vốn giải ngân của hai nguồn đạt 8.494,816 tỷ đồng, đạt 53,43% tổng kế hoạch vốn (15.900,171 tỷ đồng), tăng 1.351,989 tỷ đồng so với cuối tháng 9 (cuối tháng 9 là 7.142.827 triệu đồng). Trong đó: vốn kế hoạch năm 2026 giải ngân 5.551.450 triệu đồng, tăng 823.295 triệu đồng, đạt 61,57% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao sau khi loại trừ số vốn điều chỉnh giảm tại Nghị quyết số 337/NQ-CP; vốn năm 2025 kéo dài giải ngân 2.943.366 triệu đồng, tăng 528.694 triệu đồng, đạt 52,30% tổng vốn kéo dài.

(Kết quả giải ngân chi tiết theo Phụ lục 03, 04, 05 kèm theo)

- *Về huy động vốn đầu tư ngoài ngân sách:* Công tác xúc tiến đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp và tháo gỡ khó khăn trong triển khai dự án tiếp tục được quan tâm, đẩy mạnh. Trong tháng, tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư/cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 07 dự án với tổng vốn đăng ký hơn 40.283 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm đến nay, đã chấp thuận chủ trương đầu tư/cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 55 dự án với tổng vốn đăng ký hơn 82.676,94 tỷ đồng; đồng thời, tỉnh đã chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 43 dự án, trong đó có 13 dự án điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư với số vốn khoảng 1.842 tỷ đồng.

- *Về huy động các nguồn lực tồn đọng, kéo dài:* Việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án, đất đai tồn đọng, kéo dài được chỉ đạo xử lý quyết liệt. Qua rà soát, toàn tỉnh có 396 công trình, dự án chậm tiến độ, tồn đọng, kéo dài, có khó khăn, vướng mắc hoặc nguy cơ gây thất thoát, lãng phí[25]. Đến ngày 27/10/2026, toàn tỉnh đã xử lý 281/396 dự án[26], đạt 70,96%, với tổng vốn đầu tư trong và ngoài ngân sách hơn 52.219 tỷ đồng, tổng diện tích sử dụng đất hơn 11.458 ha; góp phần khơi thông nguồn lực đầu tư, đưa quỹ đất chậm khai thác hoặc sử dụng chưa hiệu quả vào khai thác, sử dụng phù hợp.

Bên cạnh đó, công tác sắp xếp, khai thác tài sản công được đẩy mạnh. Đến ngày 31/10/2026, toàn tỉnh đã hoàn thành xử lý, sắp xếp đối với 4.261 cơ sở thuộc phạm vi quản lý của địa phương; trong đó có 937 cơ sở nhà, đất dôi dư[27] đã có Quyết định chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý, khai thác. Đến nay, có 922/937 cơ sở (đạt 98,4%) đã có phương án xử lý, khai thác và 15 cơ sở (chiếm 1,6%) của 09 xã, phường chưa triển khai phương án xử lý.

---

[25] Trong đó có 32 dự án thuộc Hệ thống 751 và 364 dự án ngoài Hệ thống 751.

[26] Hiện còn 115 dự án đang tiếp tục xử lý; trong đó, 10 dự án cần cơ quan Trung ương xem xét, hướng dẫn; 07 dự án đang rà soát điều kiện áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù và 98 dự án tiếp tục xử lý theo thẩm quyền địa phương.

[27] Trong đó: 88 cơ sở nhà, đất chuyển giao cho Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh quản lý, khai thác và 849 cơ sở nhà, đất chuyển giao cho UBND các xã, phường quản lý, xử lý.

1.7. Về công tác quản lý nhà nước lĩnh vực quy hoạch và xây dựng

Công tác quy hoạch đô thị và nông thôn tập trung thẩm định các đồ án, nhiệm vụ quy hoạch phục vụ phát triển đô thị và du lịch. Đã tổ chức thẩm định Quy hoạch chung đô thị Buôn Ma Thuột đến năm 2050; Quy hoạch phân khu 1/2.000 Tổ hợp du lịch vịnh Vũng Rô - đảo Hòn Nưa; điều chỉnh Quy hoạch phân khu 1/2.000 Khu biệt thự hồ Ea Kao và Khu sân golf hồ Ea Kao; Quy hoạch phân khu 1/2.000 khu vực Gành Đá Đĩa. Đồng thời, đã thông báo kết luận thẩm định nhiệm vụ quy hoạch chung 07 đô thị mới, góp ý 45 hồ sơ quy hoạch cấp xã và ban hành 06 văn bản hướng dẫn; tiếp tục xem xét các đề xuất điều chỉnh quy hoạch phục vụ đầu tư hạ tầng.

Quản lý đầu tư xây dựng tập trung vào kiểm soát chi phí, chất lượng và an toàn công trình. Trong tháng, đã thẩm định 18 hồ sơ với tổng mức đầu tư khoảng 1.468,88 tỷ đồng; tỷ lệ giải quyết hồ sơ thẩm định dự án, thiết kế xây dựng đúng hạn đạt 100%. Giá vật liệu và chỉ số giá xây dựng 9 tháng được công bố phục vụ quản lý chi phí đầu tư; hoạt động kiểm tra chất lượng, nghiệm thu và xử lý công trình có nguy cơ mất an toàn tiếp tục được triển khai.

Phát triển nhà ở và các dự án đô thị được quan tâm chỉ đạo thông qua rà soát, tháo gỡ vướng mắc về pháp lý và quy hoạch. Lũy kế đến tháng 10/2026, đã đưa vào sử dụng 52 căn nhà ở xã hội, đạt 26% kế hoạch năm; thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản quý III/2026 đã được công bố. Tuy nhiên, tiến độ phát triển nhà ở xã hội còn thấp so với kế hoạch; một số đồ án quy hoạch chậm triển khai, phải điều chỉnh phạm vi hoặc dừng thực hiện.

1.8. Về quản lý đất đai, tài nguyên - môi trường

Công tác quản lý đất đai đang được tập trung rà soát, hoàn thiện chính sách đất đai và tháo gỡ vướng mắc trong quản lý, sử dụng đất, phục vụ triển khai các dự án đầu tư. Trong tháng, đã ban hành 06 quyết định phê duyệt phương án đấu giá và 06 quyết định phê duyệt giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất; tiếp tục hoàn thiện các nội dung về điều chỉnh, bổ sung Bảng giá đất, hệ số điều chỉnh giá đất và xác định giá đất cụ thể.

Trong tháng, đã tổ chức thẩm định 07 phương án sử dụng đất có nguồn gốc nông, lâm trường với mục tiêu sớm hoàn thành kế hoạch 90 ngày đêm; tổ chức hướng dẫn rà soát đối tượng, xác định nhu cầu và tạo quỹ đất trong thực hiện chính sách hỗ trợ đất đai cho đồng bào dân tộc thiểu số tại 78/82 xã, phường; Tổ công tác 1828 xử lý vướng mắc về đất đai đối với 04 dự án, công trình sử dụng vốn ngoài ngân sách chậm tiến độ, tồn đọng kéo dài[28]. Tuy nhiên, việc hỗ trợ đất

[28] Gồm các dự án: (1) Trung tâm thương mại dịch vụ Showroom ô tô, khách sạn và văn phòng cho thuê Dũng Tiến của Công ty TNHH Thương mại ô tô Dũng Tiến; (2) Trung tâm trưng bày và dịch vụ bảo hành, bảo trì xe ô

đai còn gặp khó khăn do thiếu quỹ đất sạch; tiến độ hoàn thiện hồ sơ, dữ liệu đất đai còn chậm.

Công tác quản lý tài nguyên khoáng sản tiếp tục được triển khai gắn với kiểm tra hoạt động khai thác, giải quyết hồ sơ cấp phép và thực hiện nghĩa vụ tài chính. Trong tháng, đã tổ chức thẩm định đề án đóng cửa mỏ, kiểm tra thực địa các khu vực đề nghị cấp phép khai thác; giải quyết hồ sơ cấp phép đối với 19 mỏ cát khu vực phía Đông tỉnh và lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá để thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với 28 mỏ khu vực phía Tây tỉnh.

Công tác bảo vệ môi trường tiếp tục được tăng cường, tập trung kiểm soát ô nhiễm, quản lý chất thải và xử lý các phản ánh, kiến nghị về môi trường. Toàn tỉnh hiện có 34 hệ thống quan trắc tự động, liên tục thuộc 28 đơn vị truyền dữ liệu về cơ quan quản lý, gồm 25 hệ thống nước thải và 09 hệ thống khí thải; tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom, xử lý ước đạt 92,39%, bằng 100,42% kế hoạch năm.

2. Về văn hóa - xã hội

2.1. Về lao động, việc làm và an sinh xã hội

Công tác lao động, việc làm tiếp tục được quan tâm, tập trung đẩy mạnh kết nối cung - cầu lao động, tư vấn, giới thiệu việc làm và thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động. Trong tháng, tỉnh tổ chức 02 Hội nghị tập huấn nâng cao năng lực pháp luật về lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, việc làm, xuất khẩu lao động, an toàn vệ sinh lao động năm 2026 cho 180 cán bộ, công chức địa phương phụ trách lĩnh vực lao động việc làm. Lũy kế từ đầu năm đến 14/10/2026, toàn tỉnh có 2.472 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, trong đó lao động thời vụ 1.359 người; cấp 263 giấy phép lao động cho lao động nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Các chính sách hỗ trợ việc làm, bảo hiểm thất nghiệp được triển khai đồng bộ[29]. Trong tháng, đã ban hành 1.525 quyết định hưởng chế độ trợ cấp thất nghiệp, với số tiền chi trả hơn 32,6 tỷ đồng, trong đó có 260 người đã tham gia đào tạo và được hỗ trợ kinh phí.

Công tác chăm lo, thực hiện chính sách đối với người có công với cách mạng và thân nhân tiếp tục được chú trọng. Đến ngày 14/10/2026, tỉnh đã điều chỉnh mức hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi hằng tháng cho 12.327 trường hợp theo Nghị định số 321/2026/NĐ-CP của Chính phủ và điều chỉnh trợ cấp hằng tháng

---

tô thương mại Phú Yên của Công ty TNHH Một thành viên Trường Hải Phú Yên; (3) Công trình thương mại, dịch vụ, du lịch tổng hợp của Công ty Cổ phần NDMREAL; (4) Khu đất B1 thuộc Đồ án Quy hoạch chi tiết dọc hai bên đường Độc Lập, thành phố Tuy Hòa của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Cường Hà Nội.

[29] Tư vấn việc làm, nghề nghiệp và các chế độ chính sách cho 7.880 lượt người; giới thiệu việc làm cho 1.330 lượt người. Số người có việc làm thông qua giới thiệu, lao động hưởng bảo hiểm thất nghiệp tự tạo việc làm (qua tư vấn) và các kênh khác là 1.600 người (trong đó: 20 người là lao động DTTS).

cho 149 trường hợp theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, tiếp nhận 284 hồ sơ đối tượng chính sách, giải quyết chế độ cho 275 hồ sơ đủ điều kiện; thực hiện chính sách điều dưỡng tại nhà, trợ cấp thờ cúng liệt sĩ và hỗ trợ phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình theo quy định. Tổ chức điều dưỡng tập trung cho 91 người có công và thân nhân liệt sĩ của tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Vĩnh Long; hỗ trợ di dời 02 hài cốt liệt sĩ về quê an táng theo nguyện vọng của gia đình.

2.2. Về giáo dục và đào tạo

Tỉnh tiếp tục chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học 2026 - 2027, tập trung bảo đảm điều kiện dạy học, thực hiện phổ cập giáo dục và củng cố mạng lưới cơ sở đào tạo. Tình trạng thiếu sách giáo khoa được khắc phục thông qua bổ sung các đầu sách còn thiếu và luân chuyển sách thư viện giữa các trường. Đến ngày 08/10/2026, bằng nhiều giải pháp cụ thể các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh đã trang bị đủ sách giáo khoa phục vụ học tập cho học sinh. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh đã tuyển sinh 10.549 học viên[30]; tiếp tục hoàn thiện Đề án sắp xếp các trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên và 02 trường trung cấp nghề thành 05 trường trung học nghề.

Bên cạnh đó, công tác đầu tư xây dựng trường học tại các xã biên giới tiếp tục được triển khai nhằm đáp ứng nhu cầu học tập và sinh hoạt nội trú của học sinh trên địa bàn. Các công trình giai đoạn 2 của trường phổ thông nội trú tiểu học và trung học cơ sở tại Ia Rvê, Ia Lốp đã khởi công xây dựng. Đồng thời, khẩn trương triển khai các thủ tục cần thiết để thực hiện dự án trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở tại xã Ea Bung.

2.3. Về y tế và chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Công tác khám, chữa bệnh tiếp tục được duy trì tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh. Trong kỳ báo cáo, toàn tỉnh thực hiện 340.236 lượt khám bệnh, điều trị nội trú 46.309 lượt và điều trị ngoại trú 16.174 lượt. Cùng với đó, công tác y tế dự phòng được tăng cường thông qua giám sát, phát hiện và xử lý dịch bệnh tại các xã, phường. Trong kỳ, ghi nhận 2.518 ca mắc sốt xuất huyết, giảm 5,6% so với tháng 9 và không ghi nhận trường hợp tử vong.

Bên cạnh hoạt động khám, chữa bệnh và phòng, chống dịch, việc khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân được triển khai tại 102/102 xã, phường. Đến ngày 24/10/2026, toàn tỉnh có 2.606.243/3.099.000 người được bao phủ các hình thức khám, kiểm tra sức khỏe theo quy định, đạt 84,1% dân số. Việc tổ chức khám được gắn với tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử và liên thông

[30] gồm 5.277 học viên cao đẳng, 2.293 học viên trung cấp và 2.979 học viên sơ cấp.

dữ liệu qua VNeID, từng bước phục vụ quản lý, theo dõi sức khỏe người dân.

Công tác bảo vệ sức khỏe cộng đồng còn được chú trọng thông qua kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm phục vụ 02 sự kiện chính trị, văn hóa; kiểm tra liên ngành dịp Tết Trung thu và giám sát các cơ sở sản xuất nước uống đóng chai, nước đá dùng liền, bếp ăn tập thể. Trong kỳ, đã thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm tại 183 cơ sở, gồm 101 cơ sở đạt, 81 cơ sở chưa đạt và 01 cơ sở không đạt. Lũy kế đến ngày 09/10/2026, đã cấp 1.189 giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

**** Công tác bảo hiểm:*** Lũy kế số người tham gia BHXH, BHYT, BHTN là 2.720.000 người. Toàn tỉnh thu được 7.092 tỷ đồng, đạt 80,5% kế hoạch, tăng 7,1% so với cùng kỳ năm 2025. Tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 95,22% dân số toàn tỉnh *(KH: 95,2%).*

2.4. Về văn hóa, thể thao và thông tin, truyền thông

Các hoạt động văn hóa, nghệ thuật được triển khai gắn với phục vụ nhiệm vụ chính trị, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của Nhân dân và bảo tồn văn hóa truyền thống. Trong tháng, tỉnh tổ chức 17 buổi biểu diễn nghệ thuật, 05 cuộc trưng bày, triển lãm[31], 98 buổi chiếu phim lưu động và hệ thống thư viện phục vụ 41.086 lượt bạn đọc; tổ chức thành công Liên hoan Tiếng hát dân ca người cao tuổi và lớp truyền dạy kỹ năng thực hành diễn tấu Trống đôi, Cồng ba, Chiêng năm, Múa xoang, góp phần gìn giữ, trao truyền các giá trị văn hóa trong cộng đồng. Đồng thời, hoàn thành hồ sơ khoa học "Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Thiên Y A Na" đề nghị ghi danh vào Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể.

Hoạt động thể thao tập trung vào đào tạo, huấn luyện và chuẩn bị lực lượng tham dự Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ X năm 2026. Tỉnh duy trì đào tạo 484 vận động viên thuộc 18 môn, trong đó có 136 vận động viên đạt đẳng cấp quốc gia[32]. Trong tháng, các đội tuyển của tỉnh đã tham gia 01 giải và giành 13 huy chương[33]; phong trào thể thao quần chúng được duy trì tại các địa phương.

Công tác thông tin, tuyên truyền bám sát nhiệm vụ chính trị và phát triển kinh tế - xã hội, tập trung vào cải cách hành chính, chuyển đổi số, phát triển công dân số và chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Tỉnh phối hợp tổ chức 03 hội nghị thông tin đối ngoại cho 300 đại biểu thuộc 04 xã biên giới, phổ biến pháp luật về chủ quyền biên giới, biển, đảo và kỹ năng thông tin tại cơ sở. Hệ thống thông tin nguồn

---

[31] Chương trình khai mạc trưng bày chuyên đề *"Nghề làm mão, mặt nạ - Nét văn hóa độc đáo của đồng bào Khmer";* hưởng ứng Tuần lễ học tập suốt đời năm 2026; Trưng bày tủ sách Người cao tuổi; Ngày hội toàn dân tập luyện thể thao năm 2026…

[32] gồm 49 kiện tướng và 87 vận động viên cấp I.

[33] gồm 04 huy chương vàng, 04 huy chương bạc và 05 huy chương đồng.

tiếp tục được kết nối với đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông, phục vụ cung cấp nội dung tuyên truyền đến các xã, phường. Đồng thời, duy trì theo dõi, tổng hợp thông tin báo chí và mạng xã hội để kịp thời phản hồi, xử lý các vấn đề phát sinh, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của tỉnh.

2.5. Về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:

Hoạt động khoa học, công nghệ tiếp tục được triển khai gắn với ứng dụng kết quả nghiên cứu vào sản xuất và hỗ trợ doanh nghiệp. Trong tháng, đã công nhận kết quả 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh; tiếp tục quản lý, triển khai 20 nhiệm vụ cấp tỉnh và đề xuất đặt hàng 08 nhiệm vụ cấp quốc gia năm 2027. Công tác bảo hộ sở hữu trí tuệ, quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý "Buôn Ma Thuột" được quan tâm; đã tiếp nhận 04 đề xuất hỗ trợ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong nước.

Công tác phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo được thúc đẩy thông qua kết nối chuyên gia, viện, trường và doanh nghiệp. Hoạt động chuyển giao tiến bộ kỹ thuật tiếp tục được triển khai với 13 lớp tập huấn cho địa phương; hướng dẫn các hộ dân chăm sóc, theo dõi 14 mô hình chuyển giao tiến bộ kỹ thuật[34]. Đồng thời, hoàn thiện 13 quy trình công nghệ và 05 mô hình trình diễn tại Vườn ươm Đổi mới sáng tạo, phục vụ ứng dụng vào sản xuất, kinh doanh.

Hạ tầng và các nền tảng số tiếp tục phục vụ hoạt động của chính quyền địa phương hai cấp. Đến nay, 100% thôn đã được kết nối cáp quang, tỷ lệ phủ sóng 5G đến người dân đạt 96,5%; khối chính quyền đã triển khai hơn 21.800 chứng thư số. Hệ thống Dashboard theo dõi 1.046 nhiệm vụ và kết nối camera tại 102 trung tâm hành chính công cấp xã; đã cung cấp 1.620/2.037 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đạt 79,53%, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục trên môi trường số.

2.6. Về công tác dân tộc và tôn giáo

- *Về công tác dân tộc:*

Trong tháng, việc thực hiện chính sách dân tộc tập trung vào tháo gỡ vướng mắc trong triển khai các chương trình, đề án và chăm lo đời sống đồng bào dân tộc thiểu số. Kế hoạch triển khai Đề án phát triển toàn diện 20 xã điểm vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 tiếp tục được hoàn thiện nhằm cụ thể hóa mục tiêu xây dựng các xã điểm theo hướng kinh tế phát triển, xã hội văn minh, quốc phòng, an ninh vững mạnh. Đồng thời, triển khai đồng bộ các chính sách hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất đến các địa phương theo Đề án 104;

[34] Gồm: 03 mô hình nuôi trùn quế, 06 mô hình sản xuất phân hữu cơ từ phế phụ phẩm nông nghiệp, 01 mô hình trồng dưa lưới trong nhà màng, 03 mô hình trồng nấm, 01 mô hình sử dụng chế phẩm vi sinh PYMIC.

duy trì cấp phát miễn phí 02 đầu báo cho 1.069 người có uy tín.

- Về tín ngưỡng, tôn giáo:

Hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tiếp tục ổn định; nhu cầu sinh hoạt tôn giáo chính đáng được quan tâm hướng dẫn, giải quyết theo quy định. Việc xem xét hồ sơ bổ nhiệm, thuyên chuyển chức sắc, chức việc, thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc và xây dựng cơ sở tôn giáo được thực hiện gắn với nắm tình hình, gặp gỡ, vận động các tổ chức, cá nhân tôn giáo. Trong tháng, đã tiếp nhận và giải quyết 18 hồ sơ thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo[35]. Đồng thời, đã kiểm tra việc thực hiện chính sách dân tộc và quản lý tín ngưỡng, tôn giáo tại 05 xã; hướng dẫn các địa phương cập nhật cơ sở dữ liệu tôn giáo để phục vụ quản lý trên địa bàn.

2.7. Về công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế

Công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế tiếp tục được triển khai, tập trung thực hiện các thỏa thuận hợp tác, kết nối đối tác và vận động nguồn lực phát triển. Trong tháng, tỉnh đã cho phép 14 đoàn ra nước ngoài công tác, giải quyết việc riêng[36]; thống nhất cho 42 đoàn với 153 người[37] vào tỉnh làm việc.

Hoạt động ngoại giao kinh tế và hội nhập quốc tế tiếp tục được chú trọng, tỉnh tiếp tục triển khai thỏa thuận hợp tác với tỉnh Chăm-pa-sắc (Lào), tỉnh Mondulkiri (Campuchia) giai đoạn 2026 - 2030; trao đổi chủ trương ký kết thỏa thuận hợp tác mới với Jeonbuk Business Agency (Hàn Quốc); tiếp nhận 10 lưu học sinh Lào vào học chuyên ngành tại Trường Đại học Tây Nguyên. Công tác vận động viện trợ đạt kết quả tích cực; trong tháng tỉnh đã phê duyệt 02 khoản viện trợ với tổng giá trị hơn 32,46 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm đến nay tỉnh đã phê duyệt 17 khoản viện trợ với tổng giá trị hơn 113 tỷ đồng (khoảng 4,36 triệu USD), chủ yếu trong các lĩnh vực y tế, giáo dục và nông nghiệp.

Bên cạnh đó, tỉnh đã ban hành các quy chế về phối hợp xử lý vấn đề lãnh sự và quản lý hoạt động xuất cảnh, nhập cảnh; cho phép 08 doanh nhân sử dụng thẻ ABTC. Công tác biên giới, lãnh thổ, bảo hộ công dân và triển khai các cơ chế, chính sách nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế tiếp tục được thực hiện.

3. Về quốc phòng - an ninh

Công tác xây dựng khu vực phòng thủ và nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang được chú trọng, trong đó đã chỉ đạo tổ chức hoàn thành diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ tại 32/32 xã, phường theo kế hoạch năm 2026, đạt 100% kế hoạch. Đồng thời, tập trung chỉ đạo triển khai các bước

---

[35] Trong đó: thẩm quyền UBND tỉnh: 06 hồ sơ; thẩm quyền Sở Dân tộc và Tôn giáo: 12 hồ sơ.
[36] Trong đó: 02 đoàn cấp tỉnh, 10 đoàn cấp cơ sở và 02 đoàn giải quyết việc riêng.
[37] trong đó có 75 người nước ngoài.

trong quy trình tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2027; duy trì công tác huấn luyện và tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng theo kế hoạch. Đẩy mạnh thực hiện "Chiến dịch 500 ngày đêm" tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ, Ban Chỉ đạo 515 tỉnh đã tổ chức Hội nghị tổng kết nhiệm vụ năm 2026 và sơ kết giai đoạn 1. Đến nay, toàn tỉnh đã tìm kiếm, quy tập được 48 hài cốt liệt sĩ[38], trong đó có 05 hài cốt xác định được danh tính. Đồng thời, tỉnh đã hoàn thành việc lấy mẫu sinh phẩm đối với 4.019 mộ liệt sĩ tại 33/33 nghĩa trang, vượt tiến độ Quân khu 5 giao gần 4 tháng; thu nhận 2.422 mẫu sinh phẩm ADN của thân nhân liệt sĩ chưa xác định được thông tin.

Công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội được tăng cường; an ninh chính trị, an ninh dân tộc, tôn giáo và an ninh trên các địa bàn trọng điểm cơ bản được giữ vững, không để xảy ra bị động, bất ngờ, "điểm nóng" về an ninh, trật tự. Trong tháng, trên địa bàn tỉnh xảy ra 64 vụ với 78 cá nhân vi phạm pháp luật về trật tự quản lý kinh tế; 114 vụ với 104 cá nhân và 09 tổ chức vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường. Tình hình tai nạn giao thông có chuyển biến tích cực, giảm cả 03 tiêu chí so với tháng trước và cùng kỳ năm 2025. Toàn tỉnh xảy ra 24 vụ tai nạn giao thông, làm chết 19 người, bị thương 12 người; so với tháng trước giảm 25 vụ, giảm 07 người chết và 27 người bị thương; so với cùng kỳ năm 2025 giảm 34 vụ, giảm 15 người chết và 25 người bị thương. Công tác phòng cháy, chữa cháy tiếp tục đặt ra yêu cầu tăng cường các biện pháp phòng ngừa; trong tháng xảy ra 05 vụ cháy, giảm 02 vụ so với tháng trước nhưng tăng 03 vụ so với cùng kỳ năm 2025, không có thiệt hại về người, thiệt hại tài sản ước khoảng 845 triệu đồng.

4. Về công tác tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền, cải cách hành chính và thi đua, khen thưởng

Công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy tiếp tục được triển khai, bảo đảm hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp ổn định, thông suốt. Tại Kỳ họp Chuyên đề lần thứ 3, HĐND tỉnh đã thông qua 27 nghị quyết, góp phần hoàn thiện cơ chế, chính sách, tạo cơ sở pháp lý để nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an sinh xã hội. Công tác xây dựng chính quyền cơ sở được quan tâm, tập trung hoàn thiện hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các cấp; rà soát, phối hợp giải quyết các vấn đề liên quan đến địa giới hành chính giữa tỉnh Đắk Lắk với các địa phương giáp ranh.

Công tác cải cách hành chính được triển khai gắn với nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đã được nâng cấp và hoàn thành kết nối với Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, phục vụ số hóa hồ

[38] gồm 30 hài cốt trong nước và 18 hài cốt tại Campuchia.

sơ, kết quả giải quyết và tái sử dụng dữ liệu. Tính đến ngày 21/10/2026, tỉnh cung cấp 1.620 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, chiếm 79,53% tổng số 2.037 thủ tục hành chính/dịch vụ trong danh mục thống kê và đạt 100% số dịch vụ đủ điều kiện cung cấp toàn trình.

Công tác kiểm soát thủ tục hành chính tiếp tục được triển khai gắn với công khai, đơn giản hóa thủ tục. Trong tháng, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 20 quyết định công bố thủ tục hành chính và 08 quyết định phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình nội bộ liên thông; công bố mới 37 thủ tục, sửa đổi, bổ sung 37 thủ tục và bãi bỏ 12 thủ tục. Đồng thời, phê duyệt phương án đề xuất đơn giản hóa 33 thủ tục thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ nhằm rút ngắn thời gian giải quyết, giảm thành phần hồ sơ.

Công tác thi đua, khen thưởng tiếp tục được quan tâm triển khai, gắn với các phong trào thi đua yêu nước và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Hoạt động xét, thẩm định và đề nghị khen thưởng được thực hiện chặt chẽ, bảo đảm đúng đối tượng, tiêu chuẩn theo quy định, góp phần động viên, khích lệ các tập thể, cá nhân có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ[39].

5. Về công tác tư pháp

Công tác tư pháp được triển khai đồng bộ, trọng tâm là nâng cao chất lượng xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thi hành pháp luật, đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 02 cấp. Trong tháng, đã thẩm định 30 văn bản quy phạm pháp luật, ban hành 18 văn bản QPPL; tiếp tục rà soát, xử lý các quy định mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp. Đến ngày 19/10/2026, đã xử lý 243/365 văn bản chịu tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp, đạt 66,58%, góp phần bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật trên địa bàn.

Công tác hành chính tư pháp, bổ trợ tư pháp và hỗ trợ pháp lý tiếp tục được thực hiện gắn với cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số và phục vụ người dân, doanh nghiệp[40]. Tổ chức cuộc thi trực tuyến tìm hiểu pháp luật về tổ chức, hoạt động của chính quyền địa phương cấp xã thu hút 33.406 người đăng ký với 39.806 lượt dự thi. Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được tăng cường với mạng lưới tư vấn pháp luật cấp tỉnh[41]; ban hành kịp thời các quy định hỗ trợ chi phí tư

---

[39] Trong tháng, đã thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh xét tặng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc cho 16 tập thể; tặng Bằng khen cho 01 tập thể và 148 cá nhân trong tổng kết năm học 2024-2025 và 2025-2026. Đồng thời, đề nghị khen thưởng 03 tập thể, 02 cá nhân có thành tích trong công tác phân giới, cắm mốc và 33 tập thể, 58 cá nhân có thành tích tại Lễ hội Sầu riêng Đắk Lắk năm 2026.

[40] Trong lĩnh vực hộ tịch, đã tiếp nhận, phê duyệt xử lý hơn 300 trường hợp điều chỉnh sai sót thông tin hộ tịch từ cấp xã, phối hợp rà soát, làm sạch dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Giải quyết 20 hồ sơ TTHC trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, thừa hành viên; 17 hồ sơ TTHC trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp; vào sổ đăng ký 46 vi bằng.

[41] gồm: 04 tổ chức, 26 cá nhân.

vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, tạo điều kiện để doanh nghiệp tiếp cận chính sách.

6. Công tác thanh tra, tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo

Hoạt động thanh tra được triển khai theo kế hoạch, chuyên đề và yêu cầu đột xuất, tập trung vào các lĩnh vực đất đai, đầu tư xây dựng, tài chính - ngân sách và quản lý tài sản công. Trong tháng, toàn tỉnh thực hiện 43 đoàn thanh tra[42], qua đó phát hiện, chấn chỉnh hạn chế, sai phạm và kiến nghị xử lý theo quy định. Bên cạnh đó, công tác theo dõi, đôn đốc thực hiện các kết luận thanh tra được duy trì nhằm bảo đảm các kiến nghị, quyết định xử lý được thực hiện nghiêm túc.

Công tác tiếp công dân được duy trì theo chế độ thường xuyên và định kỳ, gắn với tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh. Trong tháng, các cấp, các ngành đã tiếp 681 lượt công dân liên quan đến 506 vụ việc[43]. Tổng số đơn tiếp nhận là 1.400 đơn, đã xử lý 1.370 đơn; trong đó, 1.266 đơn đủ điều kiện xử lý và 104 đơn không đủ điều kiện xử lý.

Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tiếp tục được triển khai gắn với kiểm soát tài sản, thu nhập và nắm tình hình tại các cơ quan, đơn vị, địa phương. Trong tháng, đã tiến hành xác minh tài sản, thu nhập đối với 49 trường hợp được lựa chọn qua bốc thăm ngẫu nhiên theo kế hoạch năm 2026, nhằm kiểm tra tính trung thực, đầy đủ của việc kê khai, góp phần phòng ngừa, phát hiện tham nhũng, tiêu cực.

(Kết quả thực hiện các chỉ tiêu ngành, lĩnh vực chi tiết theo Phụ lục 06 kèm theo)

7. Đánh giá chung

7.1. Kết quả đạt được

Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục duy trì ổn định, nhiều ngành, lĩnh vực có chuyển biến tích cực. Sản xuất công nghiệp tăng khá, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 10 tăng 19,86% so với cùng kỳ; trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 31,42%. Hoạt động thương mại, dịch vụ tiếp tục duy trì đà tăng trưởng; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 10 tăng 15,8%, lũy kế 10 tháng tăng 17,4% so với cùng kỳ. Kim ngạch xuất khẩu 10 tháng tăng 5,95%, vượt kịch bản đề ra; du lịch tiếp tục tăng trưởng mạnh, lũy kế 10 tháng đón khoảng 9,12 triệu lượt khách, tăng 39,56% so với cùng kỳ, đạt 91,2% kế hoạch năm; tổng thu từ du lịch đạt khoảng 17.807 tỷ đồng, tăng 46,14%, vượt kế hoạch năm (đạt 111,29%); cả hai chỉ tiêu đều vượt kịch bản 10 tháng. Sản xuất

[42] gồm 35 đoàn chuyển tiếp từ kỳ trước và 08 đoàn triển khai mới.
[43] gồm 545 lượt tiếp thường xuyên; 136 lượt tiếp định kỳ và đột xuất.

nông nghiệp cơ bản ổn định, các sản phẩm chủ lực tiếp tục đóng góp vào tăng trưởng kinh tế. Thu ngân sách nhà nước lũy kế 10 tháng đạt 14.320 tỷ đồng, bằng 83,66% dự toán Trung ương giao, tăng 2,53% so với cùng kỳ; chi ngân sách địa phương đạt 35.766 tỷ đồng, bằng 89,44% dự toán Trung ương giao, cơ bản bảo đảm các nhiệm vụ chi theo dự toán.

Công tác xúc tiến, thu hút đầu tư, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và xử lý các dự án tồn đọng, kéo dài được tập trung chỉ đạo, đạt một số kết quả tích cực. Trong tháng, tỉnh đã chấp thuận chủ trương đầu tư cho 07 dự án với tổng vốn đăng ký hơn 40.283 tỷ đồng; nổi bật là dự án Nhà máy điện mặt trời Ia Rvê với tổng vốn đầu tư khoảng 21.138 tỷ đồng, góp phần tạo dư địa phát triển ngành năng lượng trong thời gian tới. Lũy kế 10 tháng, có 2.888 doanh nghiệp thành lập mới với tổng vốn đăng ký khoảng 32.560 tỷ đồng, tăng 9% về số doanh nghiệp và tăng 7% về số vốn so với cùng kỳ, đạt 90,25% kế hoạch năm. Công tác sắp xếp, xử lý tài sản công được đẩy mạnh; đến ngày 31/10/2026, toàn tỉnh đã hoàn thành xử lý, sắp xếp 4.261 cơ sở thuộc phạm vi quản lý của địa phương, trong đó 922/937 cơ sở nhà, đất dôi dư (đạt 98,4%) đã có phương án xử lý, khai thác.

Các lĩnh vực văn hóa - xã hội tiếp tục được quan tâm; chính sách an sinh xã hội, lao động, việc làm và chăm sóc người có công được thực hiện kịp thời. Công tác giáo dục, y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân và chuyển đổi số có chuyển biến tích cực; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 95,22%. Tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp tiếp tục được kiện toàn; cải cách hành chính, phân cấp, phân quyền được chú trọng. Quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội cơ bản được giữ vững; tai nạn giao thông giảm cả 03 tiêu chí so với cùng kỳ, tạo môi trường ổn định phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

7.2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh kết quả đạt được, các động lực tăng trưởng kinh tế chưa tạo được sự chuyển biến đồng đều, áp lực hoàn thành mục tiêu tăng trưởng năm 2026 còn rất lớn. Mặc dù sản xuất công nghiệp tháng 10 tăng khá nhưng vẫn thấp hơn kịch bản 0,84 điểm phần trăm; sản xuất và phân phối điện tăng trưởng thấp, chưa tạo được mức đóng góp như kỳ vọng. Trong khi đó, tiến độ triển khai các công trình, dự án đầu tư còn chậm, chưa tạo được khối lượng xây dựng và năng lực sản xuất mới tương xứng với yêu cầu tăng trưởng trong những tháng cuối năm.

Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu thúc đẩy tăng trưởng. Đến hết tháng 10/2026, tổng vốn giải ngân của hai nguồn đạt 8.494,8 tỷ đồng, tương đương 65,39% mục tiêu giải ngân đến hết tháng 12/2026 (12.990,2 tỷ đồng); khối lượng vốn còn phải giải ngân khoảng 4.495,4 tỷ đồng, đặt ra áp lực rất lớn trong thời gian còn lại của năm. Đáng chú ý, tỷ lệ giải ngân

vốn ngân sách trung ương năm 2026 mới đạt 34,99% kế hoạch đã giao chi tiết, thấp hơn nhiều so với vốn ngân sách địa phương (61,65%); vốn năm 2025 kéo dài mới giải ngân 52,30% kế hoạch, còn khoảng 2.278,4 tỷ đồng phải giải ngân (sau khi trừ số vốn hết nhiệm vụ chi). Một số dự án trọng điểm, dự án ngoài ngân sách còn chậm triển khai; các vướng mắc về đất đai, giải phóng mặt bằng, thủ tục đầu tư và xây dựng chưa được tháo gỡ dứt điểm. Mặc dù kết quả thu hút đầu tư có chuyển biến tích cực nhưng việc chuyển hóa vốn đăng ký, các dự án đã được chấp thuận thành vốn thực hiện, khối lượng xây dựng và năng lực sản xuất thực tế còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Công tác thu ngân sách nhà nước còn nhiều áp lực, nhất là nguồn thu tiền sử dụng đất. Lũy kế 10 tháng, tổng thu mới đạt 72,03% kịch bản năm, thu nội địa thấp hơn kịch bản 10 tháng 385 tỷ đồng; riêng thu tiền sử dụng đất mới đạt 47,34% kịch bản năm, giảm 8,63% so với cùng kỳ, ảnh hưởng đến khả năng hoàn thành mục tiêu thu ngân sách. Hoạt động sản xuất, kinh doanh của một bộ phận doanh nghiệp tiếp tục gặp khó khăn; số doanh nghiệp giải thể tăng cao so với cùng kỳ (lũy kế 10 tháng có 1.350 doanh nghiệp giải thể, tăng 214%; 1.380 doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh, tăng 5%). Việc xử lý cơ sở nhà, đất dôi dư sau sắp xếp chưa hoàn thành dứt điểm, còn 15 cơ sở của 09 xã, phường chưa triển khai phương án xử lý. Tiến độ thực hiện một số nhiệm vụ về quản lý đất đai, phát triển nhà ở xã hội, trồng rừng còn chậm; dịch bệnh trên vật nuôi vẫn diễn biến phức tạp. Bên cạnh đó, năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa đồng đều; một số khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình vận hành chính quyền địa phương 02 cấp chưa được giải quyết kịp thời.

7.3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

a) Nguyên nhân khách quan

Tình hình kinh tế, chính trị thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp; giá nguyên liệu, nhiên liệu, chi phí đầu vào và thị trường tiêu thụ biến động, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. Thời tiết mưa bão, điều kiện thủy văn không thuận lợi và dịch bệnh trên vật nuôi tác động đến sản xuất nông nghiệp, sản xuất điện và tiến độ thi công các công trình. Bên cạnh đó, một số dự án đầu tư quy mô lớn phải thực hiện nhiều thủ tục về đầu tư, quy hoạch, đất đai, môi trường và xây dựng; khối lượng nhiệm vụ phát sinh sau sắp xếp đơn vị hành chính và vận hành chính quyền địa phương 02 cấp tạo thêm áp lực trong quá trình tổ chức thực hiện.

b) Nguyên nhân chủ quan

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương có mặt chưa thực sự quyết liệt; việc dự báo, nhận diện khó khăn và lượng hóa khả năng đóng góp của một số ngành, lĩnh vực, dự án vào tăng trưởng

chưa sát thực tế. Công tác phối hợp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thủ tục đầu tư, đất đai, giải phóng mặt bằng và xây dựng còn chậm, chưa tạo được chuyển biến rõ nét về tiến độ thi công và giải ngân vốn đầu tư công. Việc theo dõi, đôn đốc triển khai các dự án có lúc còn chú trọng kết quả hoàn thành thủ tục, vốn đăng ký và kế hoạch vốn, chưa gắn chặt với khối lượng thực hiện, năng lực sản xuất mới và giá trị tăng thêm thực tế. Vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị, địa phương trong kiểm tra, đôn đốc và xử lý nhiệm vụ chậm tiến độ chưa được phát huy đầy đủ.

Nhìn chung, hạn chế lớn nhất hiện nay là tiến độ chuyển hóa các nguồn lực đầu tư, đất đai và dự án thành kết quả tăng trưởng thực tế còn chậm, nhất là trong lĩnh vực xây dựng. Đây là điểm nghẽn cần tập trung khắc phục quyết liệt trong hai tháng cuối năm, gắn trách nhiệm người đứng đầu với tiến độ, khối lượng và kết quả thực hiện cụ thể, phấn đấu hoàn thành cao nhất mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2026.

B. CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC THÁNG 11 NĂM 2026

Thời gian tới, tình hình thế giới và trong nước dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, tạo nhiều áp lực đối với thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Trong tỉnh, mục tiêu tăng trưởng từ **10,02% trở lên** đặt ra yêu cầu rất cao trong bối cảnh sản xuất, kinh doanh phục hồi chưa đồng đều, còn tiềm ẩn rủi ro về thiên tai, dịch bệnh rất lớn. Vì vậy, các cấp, các ngành, địa phương cần tiếp tục quyết tâm, hành động quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả, tập trung triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực quản lý, chủ động triển khai thực hiện các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh; tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1.1. Tập trung cao độ thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2026 đạt từ 10,02% trở lên. Bám sát kịch bản điều hành quý IV, rà soát kết quả thực hiện tháng 10, xác định rõ những chỉ tiêu, ngành, lĩnh vực chưa đạt yêu cầu để có giải pháp khắc phục trong tháng 11. Trọng tâm là thúc đẩy tăng trưởng công nghiệp, xây dựng, sản xuất điện và huy động các nguồn lực đầu tư; đồng thời tiếp tục khai thác dư địa tăng trưởng từ nông nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch và xuất khẩu. Kết quả thực hiện phải được lượng hóa bằng sản lượng, khối lượng, vốn thực hiện và giá trị tăng thêm thực tế, không chỉ dừng lại ở hoàn thành thủ tục hoặc vốn đăng ký.

1.2. Quyết liệt đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, thi công các công trình, dự án trọng điểm và huy động vốn đầu tư ngoài ngân sách. Tập trung

tháo gỡ dứt điểm khó khăn, vướng mắc về đất đai, giải phóng mặt bằng, tái định cư, vật liệu xây dựng và thủ tục đầu tư; ưu tiên các công trình, dự án có khả năng tạo khối lượng thực hiện trong năm 2026. Các chủ đầu tư chủ động xây dựng phương án thi công phù hợp với điều kiện thời tiết, đẩy nhanh nghiệm thu, thanh toán khối lượng hoàn thành; không để chậm trễ do nguyên nhân chủ quan, ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân và tăng trưởng kinh tế.

1.3. Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư triển khai dự án, mở rộng sản xuất, kinh doanh; tập trung xử lý các khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền, nhất là đối với các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, dự án đang thi công và các dự án tồn đọng, kéo dài. Chủ động rà soát, phân loại các dự án có khả năng triển khai thực tế trong hai tháng cuối năm, xác định rõ tiến độ, khối lượng thực hiện và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị; kịp thời báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo đối với những vấn đề vượt thẩm quyền.

1.4. Tập trung thực hiện các giải pháp thu ngân sách nhà nước, nhất là thu tiền sử dụng đất và các nguồn thu còn dư địa; đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện thủ tục đối với các khu đất, dự án có khả năng tạo nguồn thu trong năm 2026. Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả ngân sách, tài sản công; thực hiện tiết kiệm chi, bảo đảm nguồn lực cho các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội.

1.5. Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp. Đẩy mạnh cải cách hành chính, phân cấp, phân quyền và chuyển đổi số; khẩn trương rà soát, xử lý các quy định không còn phù hợp, tháo gỡ vướng mắc trong giải quyết thủ tục hành chính, nhất là thủ tục liên quan đến đầu tư, đất đai, xây dựng và hoạt động sản xuất, kinh doanh. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

1.6. Chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống thiên tai, ứng phó mưa lũ, sạt lở đất và dịch bệnh; bảo đảm an toàn công trình, tính mạng, tài sản của Nhân dân. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, chăm lo đời sống người dân, nhất là các đối tượng chính sách, hộ nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số. Giữ vững quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, tạo môi trường ổn định phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

1.7. Khẩn trương rà soát, hoàn thành các nhiệm vụ, chương trình, đề án phải thực hiện trong năm 2026; đồng thời chuẩn bị đầy đủ các nội dung phục vụ hội nghị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và kỳ họp cuối năm của HĐND tỉnh. Hoàn thiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư công và chương trình công tác năm 2027 theo chức năng, nhiệm vụ

được giao. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo nguyên tắc "06 rõ", gắn trách nhiệm người đứng đầu với tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Thống kê tỉnh và các sở, ngành theo dõi, cập nhật kết quả thực hiện kịch bản tăng trưởng theo từng khu vực kinh tế, ngành, lĩnh vực và nguồn lực; kịp thời xác định các chỉ tiêu có nguy cơ không đạt, lượng hóa phần thiếu hụt và đề xuất phương án bù đắp. Tập trung theo dõi khả năng huy động vốn đầu tư toàn xã hội, nhất là nguồn vốn ngoài ngân sách, bảo đảm gắn kết giữa vốn đầu tư thực hiện, khối lượng xây dựng và khả năng đóng góp vào tăng trưởng GRDP quý IV. Đồng thời, tiếp tục tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2026 và hoàn thiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2027.

- Tăng cường theo dõi, đôn đốc giải ngân vốn đầu tư công theo từng chủ đầu tư, công trình, dự án; tập trung rà soát khả năng hoàn thành kế hoạch giải ngân đến hết tháng 12/2026, nhất là đối với các dự án có số vốn lớn nhưng tỷ lệ giải ngân còn thấp. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tháo gỡ khó khăn về thủ tục đầu tư, đất đai, giải phóng mặt bằng và thanh toán khối lượng hoàn thành; kịp thời tham mưu điều chỉnh, điều chuyển vốn từ các dự án không có khả năng giải ngân sang các dự án có khối lượng thực hiện và nhu cầu vốn. Phấn đấu hoàn thành mục tiêu giải ngân đến hết tháng 12/2026 đạt khoảng 12.990 tỷ đồng, đồng thời bảo đảm tiến độ giải ngân vốn năm 2025 kéo dài theo quy định.

- Tập trung theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện các dự án đầu tư ngoài ngân sách, nhất là các dự án trọng điểm, dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư và các dự án có khả năng tạo khối lượng đầu tư trong năm 2026. Phối hợp với các sở, ngành, địa phương và nhà đầu tư xác định rõ tiến độ triển khai, vốn thực hiện, khối lượng xây dựng và khả năng đưa dự án vào hoạt động; kịp thời tham mưu tháo gỡ khó khăn thuộc thẩm quyền. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ Cơ quan thường trực Tổ công tác tháo gỡ các dự án tồn đọng, kéo dài; đôn đốc xử lý các dự án còn vướng mắc, gắn kết quả tháo gỡ thủ tục với việc đưa nguồn lực đất đai, vốn đầu tư vào khai thác, sử dụng thực tế.

- Chủ động tham mưu điều hành thu, chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, hiệu quả; phối hợp với cơ quan thuế và các đơn vị liên quan triển khai các giải pháp chống thất thu, thu hồi nợ đọng, khai thác nguồn thu còn dư địa, phấn đấu hoàn thành cao nhất mục tiêu thu ngân sách năm 2026. Tập trung rà soát các khoản thu tiền sử dụng đất theo từng khu đất, dự án; xác định rõ nguồn thu có khả năng thực hiện, khoản có nguy cơ hụt thu và phương án bù đắp. Điều hành chi ngân sách tiết kiệm, bảo đảm nguồn cho các nhiệm vụ trọng tâm, cấp thiết; hoàn thiện dự toán

ngân sách nhà nước năm 2027 theo quy định.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, xử lý và khai thác hiệu quả các cơ sở nhà, đất dôi dư sau sắp xếp tổ chức bộ máy. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương đôn đốc hoàn thiện phương án xử lý đối với 15 cơ sở nhà, đất dôi dư còn lại của 09 xã, phường; ưu tiên đưa các tài sản đủ điều kiện vào sử dụng, khai thác theo phương án được duyệt, tránh thất thoát, lãng phí và để nguồn lực công nhàn rỗi.

- Đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp, hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã. Duy trì đối thoại, tiếp nhận và tham mưu xử lý kịp thời kiến nghị của doanh nghiệp, nhất là các khó khăn ảnh hưởng đến tiến độ đầu tư, mở rộng sản xuất, kinh doanh. Tập trung triển khai kế hoạch sắp xếp, đổi mới, cơ cấu lại doanh nghiệp và vốn nhà nước tại doanh nghiệp giai đoạn 2026 - 2030; tiếp tục xử lý các khó khăn, vướng mắc trong sắp xếp, chuyển đổi mô hình hoạt động của các công ty nông, lâm nghiệp theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

- Tiếp tục hoàn thiện kế hoạch đầu tư công năm 2027 và tổ chức triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030; rà soát danh mục dự án ưu tiên, bảo đảm bố trí vốn tập trung, phù hợp khả năng cân đối nguồn lực. Theo dõi, đôn đốc thực hiện các chương trình, dự án ODA, vốn vay ưu đãi và các khoản viện trợ không hoàn lại; tăng cường hướng dẫn, kiểm tra công tác đấu thầu, quản lý tài chính, ngân sách và đẩy nhanh quyết toán dự án hoàn thành theo thẩm quyền.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Khẩn trương hoàn thành thu hoạch vụ Hè Thu, gieo trồng vụ Mùa để giảm thiểu các tác động của thời tiết. Tăng cường phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; giám sát mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói và kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản. Triển khai các hoạt động khuyến nông, chuyển giao kỹ thuật gắn với liên kết sản xuất, xúc tiến thương mại và tiêu thụ sản phẩm.

- Tập trung khắc phục các tồn tại trong chống khai thác IUU theo khuyến nghị của EC lần thứ 5. Rà soát, cập nhật dữ liệu tàu cá; kiểm soát điều kiện hoạt động, tàu cá ra vào cảng và truy xuất nguồn gốc thủy sản. Phối hợp giám sát, xử lý tàu cá mất kết nối thiết bị giám sát hành trình, ngăn chặn tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài; chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu phục vụ kiểm tra, thanh tra EC lần thứ 6.

- Tăng cường quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm. Đôn đốc tiến độ trồng, chăm sóc rừng, trồng cây phân tán và trồng rừng thay thế; kịp thời tháo gỡ vướng mắc trong thu, chi, giải ngân tiền dịch vụ môi trường rừng và kinh phí trồng rừng thay

thế.

- Khẩn trương hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về đất đai; đẩy nhanh tiến độ xây dựng, điều chỉnh Bảng giá đất, hệ số điều chỉnh giá đất và xác định giá đất cụ thể. Tập trung tháo gỡ vướng mắc trong cấp Giấy chứng nhận và hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai; đẩy nhanh tiến độ thực hiện Kế hoạch 90 ngày đêm về phương án sử dụng đất có nguồn gốc nông, lâm trường, chính sách hỗ trợ đất đai cho đồng bào dân tộc thiểu số và tập trung xử lý dứt điểm các dự án tồn đọng thuộc Tổ công tác 1828 đang theo dõi.

- Hướng dẫn, đôn đốc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026, bảo đảm đúng đối tượng, quy trình và tiến độ. Tháo gỡ khó khăn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, xây dựng nông thôn mới, Chương trình OCOP, bố trí dân cư và hỗ trợ phát triển hợp tác xã.

- Chủ động theo dõi, tham mưu ứng phó mưa lũ, ngập lụt, sạt lở đất; kiểm tra an toàn hồ, đập và công trình thủy lợi, bảo đảm nguồn nước phục vụ sản xuất, sinh hoạt và chuẩn bị phương án phòng, chống hạn mùa khô năm 2026 - 2027.

- Tăng cường kiểm soát ô nhiễm, quản lý chất thải, giám sát dữ liệu quan trắc và xử lý phản ánh về môi trường. Tập trung giải quyết thủ tục về tài nguyên nước, môi trường, khoáng sản; kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản và đôn đốc khắc phục tồn tại theo kết luận thanh tra.

4. Sở Xây dựng

- Tiếp tục hoàn thiện thủ tục để phê duyệt và công bố Điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Buôn Ma Thuột đến năm 2050, các quy hoạch phân khu Khu sân golf hồ Ea Kao, Khu biệt thự hồ Ea Kao, Tổ hợp sân golf Buôn Đôn; hoàn thiện Chương trình phát triển đô thị tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở giai đoạn 2026 - 2030; đôn đốc chủ đầu tư các dự án nhà ở xã hội khẩn trương hoàn thiện thủ tục, tổ chức khởi công và thi công bảo đảm tiến độ.

- Nâng cao chất lượng, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ thẩm định dự án, thiết kế xây dựng và cấp giấy phép xây dựng; theo dõi khối lượng xây dựng thực tế trong tháng 11 để đánh giá việc thực hiện kịch bản tăng trưởng ngành xây dựng, góp phần thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công.

- Tăng cường kiểm tra nghiệm thu, quản lý chất lượng và an toàn thi công xây dựng; phối hợp với Công an tỉnh kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn tỉnh.

- Hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh phê duyệt và công bố giá nước sạch đô thị.

5. Sở Công Thương

- Triển khai hiệu quả Kế hoạch số 435/KH-UBND ngày 19/10/2026 của UBND tỉnh, phấn đấu chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 11 tăng 21% so với cùng kỳ; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 19.430 tỷ đồng, kim ngạch xuất khẩu đạt 255 triệu USD. Rà soát nguyên nhân, tham mưu giải pháp tăng sản lượng điện quý IV; tăng cường kiểm tra an toàn đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục tham mưu xây dựng Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cơ cấu lại các ngành sản xuất công nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số và nâng cao giá trị gia tăng. Triển khai lập hồ sơ đề xuất điều chỉnh, cập nhật Quy hoạch điện lực quốc gia và Phương án phát triển mạng lưới cấp điện trên địa bàn tỉnh; xây dựng kế hoạch hỗ trợ phát triển thương hiệu cà phê Buôn Ma Thuột, tôm hùm Phú Yên và các thương hiệu có tiềm năng, lợi thế.

- Theo dõi sát cung cầu, giá cả hàng hóa, bảo đảm nguồn cung các mặt hàng thiết yếu trong mùa mưa bão và cuối năm. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống gian lận thương mại, bảo vệ người tiêu dùng; kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc tham mưu xử lý hành vi đầu cơ, găm hàng, tăng giá bất hợp lý và các vi phạm trong kinh doanh xăng dầu, thu mua, kinh doanh sầu riêng, an toàn thực phẩm và sở hữu trí tuệ.

- Tập trung hoàn thành, nghiệm thu và thanh, quyết toán các đề án khuyến công năm 2026; rà soát nhu cầu, xây dựng Kế hoạch khuyến công năm 2027. Khẩn trương triển khai các nhiệm vụ, giải ngân kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 được kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2026.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Rà soát nhu cầu giáo viên theo từng cấp học, địa bàn; tham mưu phương án bố trí và kế hoạch tuyển dụng phù hợp với biên chế được giao, tập trung giải quyết tình trạng thiếu giáo viên.

- Hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ, dữ liệu phổ cập giáo dục; rà soát nhu cầu kinh phí để tổ chức tập huấn, kiểm tra và hỗ trợ các địa phương thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

- Hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền xem xét Đề án sắp xếp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; xác định rõ phương án tổ chức, nhân sự và sử dụng cơ sở vật chất, bảo đảm hoạt động đào tạo liên tục trong quá trình sắp xếp.

- Đẩy nhanh các bước lựa chọn đơn vị xây dựng chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng đối với 13 nghề, bảo đảm tiến độ hoàn thành

trong tháng 12/2026.

- Phối hợp kiểm tra tiến độ đầu tư các trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới; xác định những khó khăn cần xử lý và trách nhiệm của từng đơn vị, kịp thời tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết.

7. Sở Y tế

- Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; tăng cường kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn, kê đơn, cấp phát thuốc và kiểm soát chi phí khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế. Rà soát nhu cầu nhân lực, trang thiết bị, vật tư y tế và kịp thời đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn tại các cơ sở y tế.

- Tăng cường giám sát, phát hiện sớm và xử lý kịp thời các ổ dịch, nhất là sốt xuất huyết, tay chân miệng và bệnh dại. Đẩy mạnh tiêm chủng mở rộng, truyền thông và hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp phòng bệnh.

- Đôn đốc, hỗ trợ các địa phương đẩy nhanh tiến độ khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí; ưu tiên trẻ em dưới 06 tuổi và người học, phấn đấu hoàn thành cơ bản việc khám sức khỏe cho người dân theo kế hoạch trong tháng 11. Rà soát, chuẩn hóa danh sách đối tượng, tránh trùng lặp đối tượng, kinh phí và số liệu; cập nhật đầy đủ kết quả khám lên Sổ sức khỏe điện tử, VNeID.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm tại bếp ăn tập thể, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, nước uống đóng chai và nước đá dùng liền. Kiểm tra việc khắc phục của các cơ sở chưa đáp ứng điều kiện; chủ động phát hiện, xử lý các nguy cơ, sự cố về an toàn thực phẩm theo quy định.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, văn hóa, nghệ thuật phục vụ các ngày lễ, sự kiện chính trị của tỉnh. Chuẩn bị trọng thể Lễ dâng hương kỷ niệm 86 năm Ngày thành lập Đảng bộ tỉnh tại Di tích quốc gia đặc biệt Nhà đày Buôn Ma Thuột; xây dựng kế hoạch tổ chức Tuần văn hóa Đại đoàn kết toàn dân tộc và triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Thế giới xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ.

- Hoàn thiện Đề án quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên. Tổ chức lập hồ sơ khoa học di sản, lập bản đồ số hóa các khu vực bảo vệ di tích; chuẩn bị Hội thảo khoa học quốc tế về tiềm năng di sản địa chất và triển vọng xây dựng Công viên địa chất toàn cầu Phú Yên.

- Tập trung huấn luyện, tập huấn và bảo đảm các điều kiện tham dự Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ X năm 2026. Phối hợp tổ chức các giải thể thao theo kế hoạch, bảo đảm an toàn, hiệu quả. Khẩn trương hoàn thiện dự thảo Nghị quyết quy định chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi cho thành viên đội thể thao và mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao, trình cấp có thẩm quyền xem xét.

- Tăng cường theo dõi thông tin báo chí, mạng xã hội để kịp thời phối hợp cung cấp, phản hồi và xử lý thông tin. Duy trì hệ thống thông tin nguồn, kết nối truyền thanh cơ sở và cung cấp nội dung tuyên truyền về nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội, chuyển đổi số, khám sức khỏe định kỳ và khám sàng lọc...

- Tham mưu hoàn thiện các văn bản quản lý, danh mục dịch vụ sự nghiệp công và định mức kinh tế – kỹ thuật thuộc lĩnh vực thông tin, báo chí, xuất bản theo quy định. Tăng cường quản lý hoạt động xuất bản, in, phát hành, phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử; phối hợp kiểm tra, phòng, chống in lậu.

9. Sở Khoa học và Công nghệ

- Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; tham mưu xây dựng quy định về phân cấp quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước. Tổ chức đánh giá, nghiệm thu 05 nhiệm vụ cấp tỉnh, kiểm tra tiến độ 08 nhiệm vụ; đôn đốc hoàn thiện hồ sơ, ký kết hợp đồng thực hiện các nhiệm vụ đã được phê duyệt.

- Tổ chức Hội đồng xác định danh mục nhiệm vụ đổi mới sáng tạo đặt hàng; triển khai Cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và xây dựng kế hoạch tổ chức Ngày hội Khởi nghiệp sáng tạo năm 2026.

- Tiếp tục đánh giá đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế tỉnh giai đoạn 2016 - 2025, đề xuất giải pháp nâng cao mức đóng góp trong giai đoạn 2026 - 2030. Tổng hợp kết quả khảo sát doanh nghiệp tham gia Chương trình năng suất, chất lượng; xây dựng kế hoạch tập huấn truy xuất nguồn gốc và thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phục vụ nhu cầu của tổ chức, doanh nghiệp.

- Phát triển hạ tầng số, tăng cường kết nối, chia sẻ và chuẩn hóa dữ liệu, bảo đảm an toàn thông tin phục vụ vận hành chính quyền địa phương hai cấp. Tham mưu các giải pháp thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo và công nghệ mới trong quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công.

- Thực hiện thẩm định, cấp phép hoạt động bức xạ và cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ theo quy định; triển khai tập huấn an toàn bức xạ, xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp tỉnh.

10. Sở Nội vụ

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị. Kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện, bảo đảm hoạt động của bộ máy hành

chính ổn định, thông suốt, hiệu quả.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp. Tập trung hoàn thiện các quy định về trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện cải cách hành chính gắn với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tăng cường kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương theo kế hoạch.

- Tăng cường công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức; tiếp tục rà soát, giải quyết chế độ, chính sách đối với các đối tượng chịu tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo quy định. Đẩy mạnh cập nhật, hoàn thiện và đồng bộ cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức; tiếp tục hoàn thiện hệ thống đánh giá công chức theo kết quả thực hiện nhiệm vụ (KPI), góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ và hiệu quả thực thi công vụ.

- Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ, bản đồ địa giới đơn vị hành chính các cấp; rà soát, xử lý các vấn đề liên quan đến địa giới hành chính và quản lý địa bàn giáp ranh. Đồng thời, tăng cường hướng dẫn, nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền cơ sở; triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã theo kế hoạch.

- Tăng cường các giải pháp phát triển thị trường lao động, giải quyết việc làm và bảo đảm quyền lợi của người lao động. Đẩy mạnh hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, kết nối cung - cầu lao động; mở rộng cơ hội đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chế độ bảo hiểm thất nghiệp, hỗ trợ học nghề và chuyển đổi việc làm cho người lao động theo quy định.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng và thân nhân; tiếp tục rà soát, điều chỉnh mức trợ cấp, phụ cấp theo quy định. Tăng cường công tác chăm sóc, điều dưỡng người có công; hoàn thiện các chính sách hỗ trợ đối tượng người có công trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, nâng cao chất lượng công tác thi đua, khen thưởng, bảo đảm khách quan, kịp thời, đúng quy định.

11. Sở Dân tộc và Tôn giáo

- Hoàn thiện, trình UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai Đề án phát triển toàn diện 20 xã điểm vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030; tham mưu triển khai Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về giảm nghèo bền vững gắn với đưa các xã, thôn ra khỏi diện đặc biệt khó khăn.

- Đôn đốc tiến độ thực hiện, giải ngân Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; rà soát, đề xuất

điều chỉnh, phân bổ vốn phù hợp và tháo gỡ vướng mắc trong triển khai. Tham mưu các cơ chế, chính sách và văn bản cần thiết để thực hiện Chương trình giai đoạn 2026 - 2030.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách đối với người có uy tín; tổ chức bồi dưỡng, cung cấp thông tin, thăm hỏi và động viên, phát huy vai trò trong vận động Nhân dân phát triển sản xuất, giữ gìn an ninh, trật tự và củng cố đoàn kết tại cộng đồng.

- Nắm chắc tình hình vùng đồng bào dân tộc thiểu số và đồng bào có đạo; phối hợp xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh tại cơ sở. Hướng dẫn, giải quyết nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định; hoàn thiện kế hoạch thăm các tổ chức tôn giáo dịp Giáng sinh năm 2026 và hồ sơ tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ tổ chức tôn giáo, chức sắc, chức việc và lực lượng cốt cán tôn giáo.

- Tăng cường hướng dẫn nghiệp vụ cho cấp xã, đôn đốc cập nhật đầy đủ dữ liệu dân tộc, tôn giáo; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính và bảo đảm giải quyết hồ sơ đúng hạn.

12. Sở Tư pháp

- Tập trung rà soát, xử lý hệ thống văn bản QPPL sau sắp xếp, phấn đấu hoàn thành số văn bản còn lại trước ngày 31/12/2026; nâng cao chất lượng góp ý, thẩm định dự thảo văn bản; hướng dẫn các sở, ngành, UBND cấp xã xây dựng, ban hành văn bản đúng thẩm quyền.

- Tăng cường kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản; theo dõi thi hành pháp luật và thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng xây dựng và thi hành pháp luật cho đội ngũ cán bộ cấp tỉnh, cấp xã. Chủ động thẩm định các nghị quyết, quyết định, chương trình, đề án do các sở, ngành trình trong quý IV, ưu tiên hồ sơ phục vụ kỳ họp HĐND tỉnh cuối năm và các văn bản phải có hiệu lực từ đầu năm 2027.

- Thực hiện hiệu quả phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật; nâng cao chất lượng hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, lý lịch tư pháp. Tăng cường quản lý bổ trợ tư pháp, công chứng, luật sư, đấu giá tài sản, giám định tư pháp, trợ giúp pháp lý; đẩy mạnh số hóa, liên thông dữ liệu và cải cách TTHC trong lĩnh vực tư pháp.

13. Thanh tra tỉnh

- Tập trung hoàn thành Kế hoạch thanh tra năm 2026; triển khai các cuộc thanh tra chuyên đề, đột xuất được giao. Tăng cường giám sát, thẩm định, bảo đảm công khai, minh bạch và kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động thanh tra.

- Đôn đốc thực hiện đầy đủ các kết luận, quyết định xử lý sau thanh tra, nhất là thu hồi, nộp ngân sách nhà nước các khoản tiền sai phạm; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan kiểm tra, kiểm toán và nội chính trong quá trình thực hiện.

- Thực hiện nghiêm chế độ tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn thư; giải quyết theo thẩm quyền hoặc tham mưu giải quyết các vụ việc được giao. Tập trung xử lý các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, kéo dài; kịp thời giải quyết vụ việc mới phát sinh, hạn chế khiếu kiện vượt cấp.

- Tiếp tục triển khai kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập đối với 49 trường hợp theo kế hoạch năm 2026; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương cập nhật dữ liệu trên phần mềm báo cáo của Thanh tra Chính phủ, bảo đảm thông tin đầy đủ, kịp thời phục vụ theo dõi, chỉ đạo công tác thanh tra và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

14. Văn phòng UBND tỉnh

- Tham mưu hoàn thiện Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính của tỉnh; kịp thời công bố, công khai thủ tục và đồng bộ quy trình điện tử. Rà soát, đôn đốc thực hiện các phương án cắt giảm, đơn giản hóa đã được phê duyệt; phối hợp tái cấu trúc quy trình, tăng cường sử dụng dữ liệu thay thế giấy tờ và hoàn thiện điều kiện thí điểm dịch vụ công trực tuyến chủ động.

- Theo dõi, đôn đốc giải quyết hồ sơ tồn đọng, quá hạn, nhất là lĩnh vực đất đai và các quy trình liên thông nghĩa vụ tài chính; phối hợp đối soát, khắc phục sai lệch dữ liệu làm hồ sơ bị ghi nhận quá hạn. Đôn đốc xử lý, công khai kết quả giải quyết 44 phản ánh, kiến nghị còn trong thời hạn; gắn trách nhiệm người đứng đầu với tiến độ giải quyết hồ sơ và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai các kế hoạch của UBND tỉnh về hội nhập quốc tế và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác ký kết, thực hiện cam kết quốc tế; theo dõi, đôn đốc thực hiện các thỏa thuận quốc tế đã ký kết.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra việc thực hiện các quy định về đối ngoại và kế hoạch đối ngoại năm 2027.

- Chuẩn bị chương trình làm việc của đoàn công tác đi thăm hỏi, duy trì quan hệ với các cơ quan, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam có quan hệ hợp tác, tài trợ, viện trợ cho tỉnh. Theo dõi, triển khai các nhiệm vụ đối ngoại liên quan đến Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuột; tiếp tục thực hiện công tác quản lý đoàn ra, đoàn vào, lãnh sự và bảo hộ công dân.

- Tiếp tục tham mưu Ban Chỉ đạo công tác biên giới tỉnh triển khai nhiệm vụ phân giới, cắm mốc biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia năm 2026. Phối hợp theo dõi, đôn đốc công tác quản lý, bảo vệ đường biên, mốc giới; tổng hợp

khó khăn, vướng mắc và đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

15. Ban Quản lý các Khu kinh tế và các khu công nghiệp Đắk Lắk

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, đẩy mạnh cải cách hành chính và nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho nhà đầu tư, doanh nghiệp. Thực hiện các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo quy định nhằm thúc đẩy sản xuất, kinh doanh trong khu kinh tế và các khu công nghiệp.

- Tập trung lập Đề án điều chỉnh phạm vi, ranh giới Khu kinh tế Nam Phú Yên; đẩy nhanh tiến độ các đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết đã được chấp thuận chủ trương và các đồ án quy hoạch khác trong khu kinh tế, tạo cơ sở triển khai các dự án đầu tư.

- Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, hỗ trợ các nhà đầu tư lớn nghiên cứu, đề xuất dự án mới; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để thúc đẩy tiến độ các dự án trọng điểm như: Hạ tầng Khu công nghiệp Hòa Tâm giai đoạn 1; Khu công nghiệp Công nghệ cao; đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Hòa Xuân Đông, Khu công nghiệp Hòa Xuân Tây…

- Triển khai đồng bộ các giải pháp đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công năm 2026; đôn đốc nhà thầu tập trung thi công, hoàn thành các dự án theo kế hoạch. Đồng thời, hoàn thiện thủ tục để khởi công các dự án mới thuộc giai đoạn 2026 - 2030.

16. Các Ban Quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh

- Rà soát chi tiết tiến độ từng dự án, gói thầu, khối lượng còn lại và kế hoạch giải ngân từng tháng; tập trung nhân lực, thiết bị, tổ chức thi công phù hợp điều kiện thời tiết, phấn đấu giải ngân 100% kế hoạch vốn được giao. Phối hợp với các cơ quan, địa phương xử lý dứt điểm vướng mắc về GPMB, vật liệu, thiết kế, thủ tục đầu tư, nghiệm thu; trường hợp không có khả năng giải ngân phải báo cáo sớm để điều chỉnh, điều chuyển vốn, không giữ vốn nhưng không sử dụng. Đẩy nhanh hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu, thanh toán, quyết toán; chịu trách nhiệm về chất lượng, tiến độ, an toàn công trình; tăng cường kiểm tra nhà thầu, xử lý theo hợp đồng đối với trường hợp chậm tiến độ.

- Đối với dự án có nguồn thu đất, quỹ đất đối ứng hoặc gắn với tạo quỹ đất, phối hợp Trung tâm Phát triển quỹ đất và các cơ quan liên quan hoàn thiện thủ tục để tạo nguồn thu, nguồn lực đầu tư.

17. Công an tỉnh

- Chủ động nắm, phân tích, dự báo tình hình; bảo đảm an ninh chính trị, an ninh nội địa, an ninh kinh tế, an ninh mạng; bảo vệ tuyệt đối an toàn mục tiêu, công trình trọng điểm và các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa cuối năm.

- Triển khai cao điểm đấu tranh, trấn áp tội phạm; nâng cao tỷ lệ điều tra, khám phá án; tăng cường phòng, chống tội phạm ma túy, kinh tế, môi trường, công nghệ cao, tín dụng đen; quản lý chặt ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT. Tăng cường quản lý cư trú, người nước ngoài, vũ khí, vật liệu nổ; bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; chủ động phương án ứng phó các tình huống phức tạp.

- Tiếp tục triển khai Đề án 06, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ giải quyết TTHC, phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số.

18. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

- Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; nắm chắc tình hình biên giới đất liền, vùng biển, vùng trời, nội địa, ngoại biên và không gian mạng; chủ động tham mưu xử lý tình huống, không để bị động, bất ngờ. Tiếp tục củng cố khu vực phòng thủ; xây dựng lực lượng thường trực, dân quân tự vệ, dự bị động viên; hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện, giáo dục quốc phòng và an ninh; chuẩn bị tốt công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2027.

- Tăng cường quản lý, bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới; phối hợp đấu tranh phòng, chống tội phạm, buôn lậu, xuất nhập cảnh trái phép; thực hiện tốt công tác dân vận, đối ngoại quốc phòng, đối ngoại biên phòng.

- Chủ động lực lượng, phương tiện tham gia phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ và khắc phục hậu quả thiên tai; phối hợp bảo vệ các công trình, mục tiêu trọng điểm.

19. Thuế tỉnh Đắk Lắk

- Bám sát kịch bản thu NSNN năm 2026, theo dõi từng sắc thuế, khoản thu, địa bàn và người nộp thuế; triển khai đồng bộ giải pháp quản lý thu, chống thất thu, phấn đấu hoàn thành cao nhất dự toán và kịch bản thu được giao.

- Tăng cường quản lý thu đối với các lĩnh vực còn dư địa; rà soát hộ, cá nhân kinh doanh, thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số, chuyển nhượng bất động sản, khai thác tài nguyên; quản lý chặt chẽ hoàn thuế, hóa đơn điện tử và chống gian lận thuế. Đẩy mạnh thu hồi nợ thuế, phân loại nợ, áp dụng đầy đủ biện pháp đôn đốc và cưỡng chế theo quy định; phối hợp các cơ quan xử lý các khoản thu liên quan đất đai, dự án, doanh nghiệp.

- Tiếp tục tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế, phổ biến kịp thời chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế, phí; đẩy mạnh số hóa, cải cách TTHC và nâng cao chất lượng phục vụ.

20. Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh

- Tập trung thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, GPMB các dự án được giao; phối hợp UBND cấp xã xử lý từng trường hợp vướng mắc, ưu tiên dự án trọng điểm và dự án có khả năng triển khai ngay trong quý IV.

- Rà soát, tạo lập, quản lý, khai thác quỹ đất; hoàn thiện hồ sơ, thủ tục các khu đất dự kiến đấu giá; tổ chức đấu giá theo kế hoạch, bảo đảm tiến độ tạo nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2026.

- Phối hợp Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị liên quan phân nhóm từng nguồn thu đất, xác định rõ thủ tục còn lại, cơ quan xử lý, thời hạn hoàn thành và thời điểm dự kiến tiền vào ngân sách; kịp thời báo cáo vướng mắc vượt thẩm quyền.

21. Thống kê tỉnh

Chủ động cung cấp thông tin thống kê phục vụ chỉ đạo, điều hành; hướng dẫn, phối hợp chuẩn hóa hệ thống chỉ tiêu, số liệu báo cáo của cấp xã, nhất là 09 nhóm chỉ tiêu kinh tế - xã hội. Phối hợp Sở Tài chính và các sở, ngành cập nhật, đánh giá kịch bản tăng trưởng; theo dõi sát các ngành, sản phẩm, dự án tác động lớn đến GRDP; bảo đảm số liệu quý IV và cả năm phản ánh đầy đủ, đúng phương pháp và sát thực tế. Tăng cường thu thập, kiểm tra, đối chiếu thông tin đầu vào về sản xuất, đầu tư, xây dựng, thương mại, dịch vụ, nông nghiệp và các lĩnh vực liên quan; kịp thời trao đổi với cơ quan chuyên ngành đối với số liệu có chênh lệch

22. Đề nghị Ngân hàng Nhà nước khu vực XI

- Thực hiện hiệu quả công tác huy động vốn; tuân thủ quy định về lãi suất, tiết giảm chi phí hoạt động để giảm lãi suất cho vay, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.

- Điều hành tăng trưởng tín dụng hợp lý; ưu tiên vốn cho sản xuất, kinh doanh, các lĩnh vực ưu tiên và thế mạnh của tỉnh; kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro.

- Triển khai hiệu quả các chương trình tín dụng ưu đãi theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước; kịp thời tháo gỡ khó khăn, nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách tín dụng trên địa bàn.

- Tăng cường kết nối, đối thoại với người dân và doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ khó khăn trong tiếp cận vốn, hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của các tổ chức tín dụng; tăng cường phòng, chống vi phạm pháp luật trong lĩnh vực ngân hàng, phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, bảo đảm an toàn hệ thống ngân hàng.

23. Đề nghị Kho bạc Nhà nước Khu vực XIV

Phối hợp Sở Tài chính và các chủ đầu tư kiểm soát, thanh toán vốn đầu tư công kịp thời, đúng quy định; rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ hợp lệ, không để thủ tục thanh toán làm ảnh hưởng tiến độ giải ngân. Kiểm soát chi NSNN chặt chẽ, đúng dự toán, đúng chế độ; bảo đảm thanh toán kịp thời các nhiệm vụ an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh, phòng chống thiên tai và nhiệm vụ cấp thiết cuối năm. Phối hợp thực hiện công tác khóa sổ, quyết toán ngân sách năm 2026; hướng dẫn các đơn vị xử lý hồ sơ, đối chiếu số liệu, bảo đảm thống nhất, chính xác; đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến và thanh toán điện tử.

24. Bảo hiểm xã hội tỉnh

Rà soát, phát triển người tham gia BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp; phối hợp cấp xã, cơ quan thuế và các đơn vị liên quan khai thác nhóm người có khả năng tham gia, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu bao phủ năm 2026. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp; bảo đảm quyền lợi người tham gia; tăng cường kiểm tra, đôn đốc thu, giảm nợ, chậm đóng và xử lý vi phạm theo quy định. Phối hợp ngành Y tế quản lý, sử dụng hiệu quả quỹ BHYT, kiểm soát chi phí khám chữa bệnh, phòng chống lạm dụng, trục lợi; đẩy mạnh sử dụng căn cước/VNeID, dữ liệu điện tử trong khám chữa bệnh BHYT. Đẩy mạnh giao dịch điện tử, dịch vụ công trực tuyến, chi trả không dùng tiền mặt; tăng cường truyền thông chính sách BHXH, BHYT đến người dân, người lao động và doanh nghiệp.

25. Các xã, phường

- Rà soát kết quả thực hiện 10 tháng, tập trung hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong hai tháng cuối năm 2026. Chủ động hỗ trợ sản xuất, kinh doanh, thương mại, dịch vụ; khai thác nguồn thu, đôn đốc đầu tư xây dựng và dự án trên địa bàn.

- Tập trung giải quyết hồ sơ thuộc thẩm quyền; phối hợp đẩy nhanh GPMB; tăng cường quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường, trật tự xây dựng. Quản lý, sử dụng hiệu quả trụ sở, nhà, đất và tài sản công sau sắp xếp; phối hợp tạo quỹ đất, đấu giá và triển khai dự án.

- Tổ chức thực hiện đầy đủ chính sách giáo dục, y tế, người có công, bảo trợ xã hội, giảm nghèo, dân tộc, tôn giáo; phối hợp triển khai khám sức khỏe toàn dân; chăm lo đối tượng yếu thế và người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai; tổ chức tốt hoạt động văn hóa, thể thao ở cơ sở.

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy, bố trí cán bộ theo vị trí việc làm; nâng cao chất lượng hoạt động Trung tâm Phục vụ hành chính công; giải quyết TTHC đúng hạn, tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, số hóa và tái sử dụng dữ liệu; xử lý kịp thời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

- Nắm chắc tình hình địa bàn, giải quyết vụ việc ngay từ cơ sở; thực hiện tuyển quân, dân quân tự vệ, phòng thủ dân sự; phòng, chống tội phạm, PCCC, bảo đảm trật tự an toàn giao thông; chủ động phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai.

Trên đây là báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh tháng 10 năm 2026 và chương trình công tác tháng 11 năm 2026 của UBND tỉnh./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- TTTU; TT HĐND tỉnh (b/c);
- Đảng ủy UBND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Mặt trận và các Đoàn thể cấp tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Các CQTW đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng, TT thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Trương Công Thái